

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi							Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú	
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp						Đỗ (Đ)	Hổng (H)		
1	079303025012	02070650	BÙI NGUYỄN THU AN	07/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	7.25	8.8	5.83	KHTN	LI:4.75	HO:7.75	SI:5	1.5	8.4	1	7.91	x		
2	079303003738	02070651	BÙI THỊ NHẬT AN	01/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	6.5	8.4	6.17	KHTN	LI:5.50	HO:7.25	SI:5.75	1.5	8.5	1	7.83	x		
3	079303026299	02070653	DIỆP NGUYỄN HỒNG AN	25/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	6.75	7.8	6.42	KHTN	LI:5.25	HO:7	SI:7	1.5	8.5	1	7.85	x		
4	079203015459	02070668	NGUYỄN QUỐC AN	11/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	8.6	7	5.4	5.92	KHTN	LI:6.50	HO:7.50	SI:3.75	1.5	7.1	1	7.1	x		
5	001203042433	02070676	PHẠM LÊ HẢI AN	04/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.2	6.5	9.6	6.08	KHTN	LI:5.75	HO:7.25	SI:5.25	1.5	8.2	1	7.86	x		
6	079303028699	02070685	BÙI MINH ANH	07/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	7.5	8	5.58	KHTN	LI:5	HO:6.50	SI:5.25	1	7.9	1	7.53	x		
7	022203000492	02070686	BÙI NGUYỄN ĐỨC ANH	25/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	K	K	6.6	5.25	8.2	4.75	KHTN	LI:5.75	HO:3.75	SI:4.75	1	7	1	6.62	x		
8	083303000273	02070690	CHUNG VÕ HUỖNH ANH	05/05/2003	BẾN TRE	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	5	8	5.42	KHXXH	SU:3.25	DI:6	GD:7	1	7.1	1	6.75	x		
9	079303019824	02070703	ĐÌNH NGỌC ANH	14/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.4	7	9	6.25	KHXXH	SU:4.75	DI:6	GD:8	1	7.8	1	7.88	x		
10	079303012903	02070717	HÁCH THỊ KIM ANH	28/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.2	7	8.4	7.17	KHXXH	SU:5.50	DI:7	GD:9	1	7.7	1	7.52	x		
11	036203000279	02070718	HOÀNG ĐỨC ANH	04/12/2003	NAM ĐỊNH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	7.25	8	7	KHTN	LI:7	HO:8	SI:6	1	7.7	1	7.78	x		
12	079203014418	02070725	LÊ HOÀNG ANH	24/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.6	6.75	6.8	8	KHXXH	SU:7.25	DI:7.50	GD:9.25	1	7.4	1	7.32	x		
13	079303000649	02070731	LÊ NGUYỄN MINH ANH	19/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	7.25	8	6.92	KHXXH	SU:4.50	DI:6.75	GD:9.50	1	8	1	7.85	x		
14	089303000075	02070732	LÊ PHẠM MINH ANH	14/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	8	8.8	8.42	KHXXH	SU:6.75	DI:8.50	GD:10	1	8.5	1	8.54	x		
15	079303032360	02070738	LIU BÙI NGỌC ANH	30/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	6.75	8.6	6.67	KHXXH	SU:3.25	DI:6.75	GD:10	1	8	1	7.65	x		
16	079303016810	02070742	MÀU THỊ MINH ANH	01/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	5.75	6.4	6.33	KHTN	LI:4.50	HO:8.50	SI:6	1	7.8	1	7.18	x		
17	079303019282	02070750	NGUYỄN DƯƠNG MINH ANH	08/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	4.8	6.5	6.4	6.25	KHXXH	SU:3.25	DI:6.25	GD:9.25	1	7.7	1	6.68	x		
18	079303021425	02070751	NGUYỄN ĐẶNG QUỲNH ANH	20/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	7.75	8	6.08	KHTN	LI:5	HO:7.50	SI:5.75	1	8.4	1	7.81	x		
19	079303017202	02070753	NGUYỄN ĐỨC ANH	22/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	6	7.8	5.17	KHTN	LI:6.25	HO:4.25	SI:5	1	6.8	1	6.93	x		
20	079303029602	02070754	NGUYỄN HOÀNG ANH	25/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	6.75	6.8	6.5	KHTN	LI:6.75	HO:7.25	SI:5.50	1.5	8.4	1	7.62	x		
21	079303024470	02070763	NGUYỄN LÊ TUYẾT ANH	07/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.8	5.75	6.8	5.17	KHTN	LI:6	HO:5.25	SI:4.25	1	7.6	1	6.57	x		
22	079303035180	02070765	NGUYỄN NGỌC ANH	14/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	5.5	8.8	5.58	KHTN	LI:4.25	HO:7.50	SI:5	1.5	8.1	1	7.54	x		
23	079303038226	02070767	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	07/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	7	7.4	6.67	KHXXH	SU:3.75	DI:6.50	GD:9.75	1	8.6	1	7.84	x		
24	272931026	02070771	NGUYỄN NGỌC TÚ ANH	01/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	7.5	9.4	8.58	KHXXH	SU:8.25	DI:8	GD:9.50	2	8.6	1	8.72	x		
25	079303022601	02070773	NGUYỄN PHẠM ĐAN ANH	03/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	6.75	7.6	6.5	KHXXH	SU:3.25	DI:6.75	GD:9.50	1	8.1	1	7.55	x		
26	038303000977	02070774	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	15/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	5.75	8.6	6.58	KHXXH	SU:3.50	DI:7	GD:9.25	1.5	8.1	1	7.69	x		
27	079303003036	02070775	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	23/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	7.25	9.4	8.58	KHXXH	SU:7.25	DI:9.50	GD:9	1.5	9.1	1	8.77	x		
28	075303000920	02070780	NGUYỄN QUỲNH MINH ANH	07/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	8	10	8.58	KHXXH	SU:7.50	DI:8.25	GD:10	1	8.6	1	8.81	x		

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi							Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú	
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp						Đỗ (Đ)	Hổng (H)		
29	079303010959	02070788	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	23/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.4	6.5	8.4	6.25	KHTN	LI:6.50	HO:7.25	SI:5	1.5	8.7	1	8.04	x		
30	079303027146	02070791	NGUYỄN THÙY ANH	05/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.6	6.5	8.4	6.75	KHTN	LI:5	HO:8.75	SI:6.50	1.5	8.5	1	8.11	x		
31	001203037959	02070792	NGUYỄN TIẾN ANH	12/07/2003	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	K	K	6.6	6.5	6.4	5.33	KHTN	LI:6	HO:3.50	SI:6.50	1	7.3	1	6.71	x		
32	077303006204	02070794	NGUYỄN TRẦN QUỲNH ANH	01/11/2003	BÀ RIA - VŨNG TÀU	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	6.75	7.6	6.08	KHTN	LI:5.50	HO:6.25	SI:6.50	1	8.3	1	7.64	x		
33	079303027257	02070799	NGUYỄN VIỆT CHÂU ANH	03/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7	6.75	8.8	7.83	KHXX	SU:6	DI:8.25	GD:9.25	1	8.1	1	7.92	x		
34	079203005347	02070800	NGUYỄN VŨ ĐỨC ANH	17/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.4	5.75	9.6	6.17	KHTN	LI:4.75	HO:8.25	SI:5.50	1.5	8.7	1	8.11	x		
35	038303002398	02070809	PHẠM THỊ CHÂU ANH	13/10/2003	THANH HÓA	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	5.5	7.6	4.58	KHTN	LI:4.25	HO:5.50	SI:4	1.5	7.7	1	6.86	x		
36	031303002535	02070816	THÁI VÂN ANH	07/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.4	7	9.2	7.42	KHXX	SU:6.25	DI:6.75	GD:9.25	1	8.5	1	8.33	x		
37	079303020340	02070823	TRẦN NGỌC QUỲNH ANH	13/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	7.5	8.6	6.17	KHTN	LI:6.75	HO:7.50	SI:4.25	1	8.5	1	7.88	x		
38	079303024677	02070829	TRẦN PHƯƠNG ANH	29/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	6.25	8.8	5.67	KHTN	LI:5	HO:7	SI:5	1.5	8.4	1	7.81	x		
39	079203022076	02070843	VŨ ĐỨC TUẤN ANH	27/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	5.25	7	5.75	KHTN	LI:5	HO:6.50	SI:5.75	1	7.8	1	6.93	x		
40	079303006657	02070845	VŨ PHƯƠNG ANH	27/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	7.25	8.2	6.58	KHXX	SU:4.25	DI:7.50	GD:8	1.5	7.7	1	7.83	x		
41	001203026014	02070846	VŨ QUANG ANH	19/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	9	7.25	9.4	7.58	KHTN	LI:8.75	HO:7.50	SI:6.50	1.5	8.8	1	8.72	x		
42	033303006820	02070852	LÊ THỊ HỒNG ÁNH	26/03/2003	LONG AN	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	6.75	5.4	7.67	KHTN	LI:7.25	HO:9.25	SI:6.50	1	8.8	1	7.72	x		
43	079203030360	02070865	LÂM THIÊN ÂN	04/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	6	9.2	7.42	KHXX	SU:5.50	DI:7	GD:9.75	1	7.4	1	7.65	x		
44	079303005570	02070872	NGUYỄN THỊ HỒNG ÂN	03/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	8	8.2	5.42	KHTN	LI:5.50	HO:5.25	SI:5.50	1	8.5	1	7.84	x		
45	079303008960	02070876	TRẦN VŨ GIA ÂN	27/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	7.5	8.8	7	KHXX	SU:6.75	DI:6.25	GD:8	1.5	8.3	1	8.23	x		
46	025203000002	02070877	ĐINH CÔNG BÁCH	13/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Mườn g	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	7	8	5.08	KHTN	LI:5.25	HO:5	SI:5	1.5	8	2	7.76	x		
47	079203001649	02070880	TRẦN MINH BÁCH	15/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	6.6	7	8.8	6	KHXX	SU:4.25	DI:6.25	GD:7.50	1.5	8.1	1	7.66	x		
48	079203002165	02070885	ĐẶNG VŨ QUỐC BẢO	18/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.4	6.5	8.4	6.33	KHTN	LI:7	HO:6	SI:6	1.5	8.4	1	7.97	x		
49	079203020916	02070887	ĐỖ QUỐC BẢO	18/01/2003	AN GIANG	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	6	7.8	4.75	KHTN	LI:3.25	HO:7.25	SI:3.75	1	7.2	1	6.81	x		
50	070203000231	02070888	HÀU THÁI BẢO	29/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	8	8.8	8.58	KHXX	SU:8.25	DI:8.25	GD:9.25	1.5	7.8	1	8.27	x		
51	079203011256	02070897	NGUYỄN GIA BẢO	21/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.2	7.5	8.8	9.5	KHXX	SU:9.25	DI:9.25	GD:10	1	8.8	1	8.59	x		
52	046203000197	02070902	NGUYỄN HOÀNG BẢO	24/08/2003	TT HUẾ	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	4.75	9.6	5.25	KHTN	LI:7.50	HO:3.25	SI:5	1.5	7.7	1	7.4	x		
53	079203035351	02070909	NGUYỄN THIÊN BẢO	23/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	7.25	8.2	8.67	KHXX	SU:8.25	DI:8.75	GD:9	1.5	7.9	1	8.18	x		
54	058203000009	02070917	QUÁCH GIA BẢO	17/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	7.5	8.8	7.42	KHXX	SU:6	DI:7.25	GD:9	1.5	8.3	1	8.2	x		
55	079203012663	02070922	TRẦN GIA BẢO	10/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	6.25	7.6	7	KHTN	LI:5.75	HO:8	SI:7.25	1.5	8.6	1	7.89	x		
56	079203038677	02070926	TRẦN THIÊN BẢO	22/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.4	6	8.8	5.58	KHTN	LI:6.25	HO:5.25	SI:5.25	1	7.7	1	7.17	x		

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi								Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hổng (H)	
57	052303000014	02070930	LÊ NGUYỄN SAO BĂNG	10/02/2003	BÌNH ĐỊNH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.8	7.25	9.4	8.33	KHXXH	SU:7.50	DI:7.50	GD:10	1	8.2	1	8.02	x		
58	079303010799	02070931	NGUYỄN TRƯỜNG NHẬT BĂNG	09/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	7	5.6	6.25	KHTN	LI:7.25	HO:7.25	SI:4.25	1	8.7	1	7.45	x		
59	038203002177	02070933	NGUYỄN ĐỨC HẢI BĂNG	16/11/2003	THANH HÓA	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	5.25	5.6	5.92	KHTN	LI:5.50	HO:7.75	SI:4.50	1	7.8	1	6.88	x		
60	082203000069	02070941	LÊ QUỐC BÌNH	18/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	7.25	3.6	5.58	KHTN	LI:4	HO:6.75	SI:6	1.5	7.8	1	6.74	x		
61	079203021479	02070942	NGUYỄN GIA BÌNH	19/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	5.41	10	5.33	KHTN	LI:4.50	HO:5.25	SI:6.25	1.5	7.6	1	7.54	x		
62	079203016462	02070946	PHẠM PHÚ BÌNH	15/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.6	7.25	9	6.08	KHTN	LI:7.75	HO:4.50	SI:6	1.5	8	1	8.08	x		
63	079303002910	02070949	THÁI NGUYỄN SƠN CA	21/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.2	8	8.4	7.83	KHXXH	SU:7	DI:8	GD:8.50	4	8.9	1	8.87	x		
64	079203042505	02070952	ĐẶNG ĐÌNH GIA CÁT	10/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	4.75	9	4.25	KHTN	LI:2.75	HO:5.75	SI:4.25	1.5	7.2	1	6.97	x		
65	079203013179	02070955	LƯU CÔNG CHÁNH	01/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	6.75	6.4	6.5	KHTN	LI:6.25	HO:6.75	SI:6.50	1.5	8.1	1	7.46	x		
66	079303005094	02070958	ĐINH HUỖNH BẢO CHÂU	04/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7	6.75	7	5.33	KHTN	LI:5.75	HO:6.50	SI:3.75	1	8.4	1	7.26	x		
67	335046400	02070963	LÊ MINH CHÂU	20/12/2003	TRÀ VINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	6.5	8.2	5.58	KHTN	LI:5.75	HO:5.25	SI:5.75	1	8.4	1	7.64	x		
68	079203012208	02070965	LÊ NGÔ HOÀNG CHÂU	27/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	6.25	8.2	3.83	KHTN	LI:3.75	HO:3.50	SI:4.25	1.5	7.3	1	6.84	x		
69	082303000175	02070966	NGÔ MINH CHÂU	09/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	6.75	8.2	5.92	KHTN	LI:4.50	HO:8	SI:5.25	1	7.6	1	7.37	x		
70	079203018241	02070971	NGUYỄN NGỌC CHÂU	20/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	5.75	6	5.92	KHTN	LI:5.25	HO:5.75	SI:6.75	1.5	7.7	1	7.1	x		
71	079303037878	02070973	PHÙ NGUYỆT ÁI CHÂU	30/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Hán	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.6	7.75	4.8	6.17	KHXXH	SU:2.75	DI:7	GD:8.75	1	7.4	2	7.08	x		
72	079303035503	02070974	TRẦN BẢO CHÂU	29/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	7.5	8.4	6.58	KHTN	LI:6.75	HO:6.50	SI:6.50	1		1	7.77	x		
73	079303015859	02070979	LÊ TRẦN TRÚC CHI	09/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	7.75	8.8	7.67	KHXXH	SU:7	DI:7.25	GD:8.75	1	8.4	1	8.37	x		
74	079303006610	02070982	PHẠM UYÊN CHI	16/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.8	6	10	7.58	KHXXH	SU:7.25	DI:7	GD:8.50	1	8	1	7.72	x		
75	079303037876	02070983	TRẦN LÊ KIM CHI	12/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	7.75	6.8	8.08	KHXXH	SU:7	DI:7.75	GD:9.50	1.5	8	1	7.92	x		
76	051203000450	02070987	HUỖNH TUẤN CHÍ	10/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	6.75	8.8	6.67	KHTN	LI:8	HO:7.50	SI:4.50	1.5	8.4	1	8.04	x		
77	079203030532	02071000	NGUYỄN THÀNH CÔNG	26/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	6.5	8	6.17	KHTN	LI:6.50	HO:7.25	SI:4.75	1.5	7.6	1	7.56	x		
78	079203011432	02071002	ĐINH TIẾN CƯỜNG	18/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	6	5.75	7.4	7.5	KHXXH	SU:7	DI:6.75	GD:8.75	1.5	6.3	1	6.82	x		
79	080203000427	02071005	LÊ ANH CƯỜNG	15/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.2	5.75	9	7.17	KHTN	LI:8	HO:7.75	SI:5.75	2	8.7	1	8.06	x		
80	079203010030	02071015	PHAN ĐỖ MẠNH CƯỜNG	13/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	6.25	9	5.42	KHTN	LI:7.50	HO:3.50	SI:5.25	1.5	8.2	1	7.74	x		
81	079203013301	02071016	TRẦN CHÍ CƯỜNG	12/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	5.66	9.2	6.08	KHTN	LI:5.75	HO:5.75	SI:6.75	1.5	8.5	1	7.91	x		
82	079303030823	02071027	NGUYỄN THỊ TUYẾT DIỄM	12/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	5.75	7.2	6.92	KHXXH	SU:4	DI:8.25	GD:8.50	1	7.8	1	7.22	x		
83	079303034829	02071028	PHAN NGỌC DIỄM	13/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.6	6	5.8	5.33	KHXXH	SU:2.75	DI:4.75	GD:8.50	1	7.8	1	6.67	x		
84	079303002146	02071034	ĐỖ VŨ PHƯƠNG DU	14/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	5.5	8.8	6.33	KHTN	LI:6.25	HO:6.75	SI:6	1.5	8.3	1	7.76	x		

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi							Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú	
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp						Đỗ (Đ)	Hổng (H)		
85	046303000266	02071036	NGÔ NGỌC XUÂN DUNG	08/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	7.75	8.4	7.75	KHXX	SU:6.25	DI:8	GD:9	1	8	1	8.09	x		
86	079303029949	02071039	NGUYỄN PHƯƠNG THÙY DUNG	11/10/2003	GIA LAI	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	7.5	3.6	6.08	KHTN	LI:6.25	HO:6	SI:6	1.5	8.6	1	7.28	x		
87	075203000130	02071053	NGUYỄN TIẾN DŨNG	05/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	5.75	8.2	6.5	KHTN	LI:5.75	HO:7.50	SI:6.25	1.5	8	1	7.57	x		
88	079203018059	02071054	NGUYỄN TIẾN VIỆT DŨNG	24/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	6.25	9	6.25	KHTN	LI:7.50	HO:5.75	SI:5.50	1.5	8.5	1	7.98	x		
89	079203024590	02071056	PHẠM CHÍNH DŨNG	23/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	6.5	8.8	6.58	KHTN	LI:6	HO:7.50	SI:6.25	1.5	7.8	1	7.76	x		
90	040203000044	02071057	PHẠM HOÀNG DŨNG	22/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	7.8	5.75	6.8	3.5	KHTN	LI:5.25	HO:3	SI:2.25	1	7.4	1	6.57	x		
91	276030395	02071058	PHẠM TRUNG DŨNG	30/12/2003	BÌNH DƯƠNG	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	6.5	4.6	8.17	KHXX	SU:6.50	DI:8.25	GD:9.75	1.5	8.1	1	7.39	x		
92	068203000105	02071060	PHAN TIẾN DŨNG	18/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	6	7	5.58	KHTN	LI:6.50	HO:5.75	SI:4.50		8.1	1	7.01	x		
93	079203029691	02071063	BÙI KHÁNH DUY	13/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	6.5	9.2	6.75	KHTN	LI:6.75	HO:7.75	SI:5.75	1.5	8	1	7.85	x		
94	079203005177	02071069	LÊ HẢI DUY	25/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.2	5.75	10	5.92	KHTN	LI:6	HO:7	SI:4.75	1.5	8	1	7.71	x		
95	079203015261	02071071	NGUYỄN ANH DUY	14/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.6	6.25	8.8	5.67	KHTN	LI:6.50	HO:5.50	SI:5	1.5	7.8	1	7.73	x		
96	079203037769	02071072	NGUYỄN ĐỨC MINH DUY	21/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7	6.25	9.6	6.92	KHTN	LI:5.75	HO:7.50	SI:7.50	1	8.7	1	7.99	x		
97	001203030116	02071076	NGUYỄN MẠNH DUY	19/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.6	7	7	7.42	KHXX	SU:6.50	DI:7.25	GD:8.50	1	7.7	1	7.21	x		
98	079203003028	02071077	NGUYỄN PHẠM HOÀNG DUY	09/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.4	7.5	7.8	3.67	KHTN	LI:3.25	HO:4.25	SI:3.50	1.5	7.8	1	7.04	x		
99	079303022930	02071302	PHẠM NGUYỄN THANH DUYỀN	08/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	7.5	8.4	7.58	KHXX	SU:5.75	DI:7.25	GD:9.75	1.5	8.7	1	8.31	x		
100	079303013107	02071107	NGUYỄN PHÚC HẢI DƯƠNG	11/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	6.75	6.4	7.92	KHTN	LI:7.25	HO:7.75	SI:8.75	1	8.7	1	7.87	x		
101	049303000127	02071307	TRẦN THÙY DƯƠNG	05/06/2003	QUẢNG NAM	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	7	8.8	6.58	KHTN	LI:7.25	HO:7.75	SI:4.75	1.5	8.6	1	8.16	x		
102	079201025746	02071310	TRẦN PHƯỚC ĐẠI	31/07/2001	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Hoa	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	6.25	10	6.92	KHXX	SU:4.25	DI:7	GD:9.50	1.5	7.7	2	8.07	x		
103	079303024338	02071312	BÙI NGỌC TÂM ĐAN	11/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.6	6.5	8.4	6.58	KHXX	SU:5.25	DI:6.50	GD:8	1	6.8	1	6.95	x		
104	079303004637	02071315	PHẠM NGỌC LINH ĐAN	21/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	6.75	9.2	8	KHXX	SU:6.50	DI:8.25	GD:9.25	1.5	8.1	1	8.07	x		
105	079303002552	02071316	TÔ NGỌC LINH ĐAN	29/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	6.6	7.75	8.2	6.5	KHXX	SU:4	DI:7	GD:8.50	1.5	8.7	1	7.96	x		
106	079303016509	02071317	PHẠM THỊ HỒNG ĐÀO	21/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	ĐC	ĐC	ĐC	ĐC						7.9	1		x		
107	079203006198	02071328	LÊ NGUYỄN THÀNH ĐẠT	20/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	3	2	3.2	4.83	KHXX	SU:3.50	DI:4.50	GD:6.50		7.1	1	4.41			
108	079203015298	02071331	LÊ QUỐC ĐẠT	19/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.8	7	9.2	6.25	KHTN	LI:7.25	HO:5.75	SI:5.75	1.5	8.5	1	8.28	x		
109	052203000205	02071333	NGÔ THÀNH ĐẠT	15/06/2003	BÌNH ĐỊNH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	6.5	5.8	6	KHTN	LI:6.25	HO:7.25	SI:4.50	1	8.5	1	7.36	x		
110	038203002191	02071345	NGUYỄN VĂN ĐẠT	21/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.2	5	6.6	4.83	KHTN	LI:4.25	HO:5.25	SI:5	1	7.6	1	6.42	x		
111	079203020326	02071348	PHAN THÀNH ĐẠT	04/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	6.5	8.8	4.25	KHTN	LI:6.25	HO:2.75	SI:3.75	1.5	8	1	7.34	x		
112	079203023578	02071355	TRẦN TIẾN ĐẠT	08/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	6.75	8	4.92	KHTN	LI:4.50	HO:5.75	SI:4.50	1	7.8	1	7.15	x		

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi								Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hổng (H)	
113	040203000369	02071363	LÊ HẢI ĐĂNG	27/08/2003	THÀNH PHỐ.VINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	5	9.2	7.25	KHTN	LI:8.25	HO:6.25	SI:7.25	1.5	8.5	1	8	x		
114	079203038587	02071366	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	13/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	7.6	6	9.6	7.83	KHXXH	SU:7	DI:7.75	GD:8.75		7	1	7.53	x		
115	079203024265	02071376	LÊ HOÀNG TRUNG ĐÔNG	19/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.2	6.75	7.4	6.75	KHTN	LI:6.25	HO:8.25	SI:5.75	1.5	8.5	1	7.73	x		
116	036203003381	02071386	NGUYỄN ANH ĐỨC	19/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	7	9	8	KHXXH	SU:6	DI:8.75	GD:9.25	1	8.4	1	8.33	x		
117	092203008081	02071388	NGUYỄN DŨNG MINH ĐỨC	21/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.4	5.25	10	6.67	KHTN	LI:6	HO:7.25	SI:6.75	1.5	7.3	1	7.76	x		
118	079202012999	02071394	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	05/11/2002	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	5.2	6.75	7.6	4.75	KHTN	LI:4.25	HO:5	SI:5		7.1	1	6.38	x		
119	079203035957	02071395	PHẠM ĐẶNG ANH ĐỨC	26/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	6.5	3.4	5.92	KHTN	LI:6.50	HO:7	SI:4.25	1.5	8.2	1	6.86	x		
120	079203003480	02071399	TRẦN MINH ĐỨC	16/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	7.2	3.5	6	3.25	KHTN	LI:4	HO:2.75	SI:3		6.6	1	5.47	x		
121	058303000055	02071409	NGUYỄN NGÂN GIANG	04/09/2003	KHÁNH HÒA	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.4	8	9.2	7.33	KHXXH	SU:5.25	DI:7.25	GD:9.50	1.5	8.4	1	8.55	x		
122	079303037217	02071410	NGUYỄN NGỌC CHÂU GIANG	10/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.6	6.5	8.4	6	KHTN	LI:6.25	HO:8.25	SI:3.50	1	8	1	7.74	x		
123	034303010976	02071422	ĐOÀN BUI THÁI HÀ	13/08/2003	THÁI BÌNH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.2	7.25	10	8.17	KHXXH	SU:6.75	DI:8.25	GD:9.50	1	9	1	8.58	x		
124	079303014969	02071429	NGÔ THANH HÀ	05/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	6.5	9.2	6	KHTN	LI:6.50	HO:6.75	SI:4.75	1.5	8.3	1	7.85	x		
125	072303000768	02071434	NGUYỄN THÚY HÀ	04/01/2003	TÂY NINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	5.25	5	6.92	KHTN	LI:8	HO:8.25	SI:4.50	1	8.2	1	7.04	x		
126	061091852	02071435	PHẠM NGUYỄN THU HÀ	18/07/2003	YÊN BÁI	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.4	7	8	8.75	KHXXH	SU:8.25	DI:8	GD:10	1	8.3	1	7.77	x		
127	079203004975	02071437	PHAN THU HÀ	07/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	3.5	6.6	7.08	KHTN	LI:7.75	HO:7.50	SI:6	1	8.5	1	7.13	x		
128	079303011040	02071438	QUẢN NGỌC MINH HÀ	19/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	7	9	8	KHXXH	SU:6.75	DI:7.50	GD:9.75	1	8.5	1	8.33	x		
129	079303036063	02071451	PHẠM VÂN HẢI	16/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	6	7.8	5.58	KHTN	LI:5.75	HO:7	SI:4	1	7.5	1	7.11	x		
130	079203013594	02071452	THÁI THIỆN HẢI	06/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	6.5	8.2	6.83	KHTN	LI:7.50	HO:7.75	SI:5.25	1.5	8.3	1	7.92	x		
131	079203000585	02071453	TRẦN HẢI	07/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.4	6.25	8.4	5.58	KHTN	LI:6.50	HO:6	SI:4.25	1.5	8.2	1	7.73	x		
132	079203013238	02071463	HUỖNH VŨ ANH HÀO	29/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.4	6	7.8	7.33	KHTN	LI:7.50	HO:8	SI:6.50		8.9	1	7.84	x		
133	079203032343	02071465	NGUYỄN ĐỖ THANH HÀO	04/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7	5.5	8.2	5.67	KHTN	LI:5.75	HO:6.50	SI:4.75	1.5	8.1	1	7.31	x		
134	024303000103	02071467	ĐẶNG THỊ NGỌC HẰNG	27/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	4.8	6.5	8	7.08	KHXXH	SU:4.75	DI:6.50	GD:10	1	7.2	1	6.95	x		
135	075303000318	02071469	NGUYỄN HOÀI NGUYỆT HẰNG	27/08/2003	ĐỒNG NAI	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	6	9	7.75	KHXXH	SU:5.75	DI:8	GD:9.50	1	8.9	1	8.12	x		
136	074303000139	02071470	NGUYỄN NGỌC HẰNG	03/09/2003	BÌNH DƯƠNG	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.4	7.5	7	4.17	KHTN	LI:4.25	HO:4.50	SI:3.75	1.5	7.8	1	6.99	x		
137	079303010957	02071482	NGUYỄN HOÀI MỸ HÂN	17/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.2	7.5	4.2	6.08	KHTN	LI:5.75	HO:6.50	SI:6	1	8.4	1	7.07	x		
138	079303010964	02071487	NGUYỄN THÁI GIA HÂN	06/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.6	7.75	8.2	5.58	KHTN	LI:5.25	HO:6.50	SI:5	1	7.7	1	7.41	x		
139	079303011387	02071489	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	25/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.2	6.5	8.6	6.33	KHXXH	SU:4.25	DI:6.50	GD:8.25	1	7.9	1	7.38	x		
140	079303029014	02071491	NGUYỄN VŨ GIA HÂN	13/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	6.8	7.5	9	7.08	KHXXH	SU:5	DI:7.25	GD:9	1	8.5	1	8.04	x		

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi								Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hổng (H)	
141	079303014138	02071494	TRẦN GIA HÂN	29/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	7.5	8.6	7.92	KHXX	SU:6	DI:7.75	GD:10	1	8.5	1	8.36	x		
142	079303007026	02071495	TRẦN HỒNG HÂN	05/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.4	7	9.2	5.33	KHTN	LI:7.25	HO:4	SI:4.75	1.5	8.8	1	8.14	x		
143	079303011974	02071496	TRẦN LÊ BÍCH HÂN	11/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.4	7.5	8.8	6.67	KHXX	SU:3.25	DI:7	GD:9.75	1	8.1	1	7.74	x		
144	079303033771	02071498	TRỊNH LÂM BẢO HÂN	04/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	5.8	7	10	8	KHXX	SU:7.50	DI:7	GD:9.50	1	8.3	1	8.06	x		
145	079303007570	02071501	VŨ NGỌC GIA HÂN	18/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6	7.5	6.4	6.75	KHXX	SU:4.50	DI:7.25	GD:8.50	1	7.8	1	7.18	x		
146	079303037055	02071505	ĐOÀN THANH HIỀN	24/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	7.25	6.8	6.58	KHTN	LI:6.75	HO:8	SI:5	1	8.4	1	7.67	x		
147	079303028222	02071508	NGUYỄN LÊ THẢO HIỀN	25/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	7	8	6.75	KHXX	SU:5.75	DI:6.50	GD:8	1	7.6	1	7.52	x		
148	079203019652	02071514	LÊ HOÀNG HIỀN	03/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.6	6.5	10	8	KHXX	SU:7.25	DI:7.25	GD:9.50	1	7.9	1	7.81	x		
149	087203000019	02071515	LƯU GIA HIỀN	05/04/2003	ĐỒNG THÁP	Nam	Hoa	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.4	6	2.6	7.25	KHXX	SU:4.75	DI:7.75	GD:9.25		7.5	2	6.39	x		
150	079203017144	02071530	THIỆU NHẬT HIẾU	05/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.6	6.75	7.8	6.67	KHTN	LI:6.75	HO:8	SI:5.25	1	9	1	8.09	x		
151	079203035790	02071532	TRẦN LÝ TRUNG HIẾU	20/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	6.8	3.5	9.6	5.17	KHTN	LI:4.25	HO:5	SI:6.25	1.5	7.1	1	6.78	x		
152	034203012216	02071534	TRẦN TRUNG HIẾU	03/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.8	6	8	5.83	KHTN	LI:4.75	HO:6.50	SI:6.25	1	7.6	1	6.94	x		
153	033303006384	02071538	KHÚC QUỲNH HOA	06/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	6.5	8	7.58	KHXX	SU:6.25	DI:7.50	GD:9	1	7.5	1	7.51	x		
154	079303005377	02071539	NGUYỄN HỒNG HOA	01/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	7.5	9	7.92	KHXX	SU:6	DI:8	GD:9.75	1.5	8.5	1	8.52	x		
155	079203024843	02071554	NGÔ KHÁNH HOÀNG	16/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	6.75	7.8	5.58	KHTN	LI:7.25	HO:3.50	SI:6	1.5	7.9	1	7.56	x		
156	079203010950	02071555	NGÔ VŨ THANH HOÀNG	18/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	6.8	5.5	10	4.75	KHTN	LI:4.25	HO:5.50	SI:4.50	1	7.3	1	7.1	x		
157	079203026540	02071556	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	06/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	5.25	10	5.75	KHTN	LI:6.25	HO:5.25	SI:5.75	1.5	7.6	1	7.41	x		
158	079203010957	02071557	NGUYỄN HUY HOÀNG	30/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	5	9.2	7.67	KHXX	SU:5.25	DI:8.25	GD:9.50	1.5	7	1	7.45	x		
159	335024755	02071558	NGUYỄN KIM HOÀNG	27/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	6.75	7.8	5.83	KHXX	SU:3.25	DI:6.50	GD:7.75	1	7.8	1	7.38	x		
160	079303037209	02071559	NGUYỄN LÊ NGỌC HOÀNG	12/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	6.75	6	6.5	KHTN	LI:6.50	HO:7.25	SI:5.75	1	7.8	1	7.18	x		
161	079203015771	02071561	NGUYỄN MINH HOÀNG	14/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.6	5.75	8.6	5.42	KHTN	LI:5.50	HO:5.25	SI:5.50	1.5	7.4	1	7.1	x		
162	079203009110	02071562	NGUYỄN QUỐC HOÀNG	25/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	5.5	7.8	6.42	KHTN	LI:6.25	HO:8.50	SI:4.50	1	8	1	7.43	x		
163	079203041390	02071563	NGUYỄN TRƯỞNG KHÁNH HOÀNG	30/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.6	5	10	6.75	KHTN	LI:8	HO:6.25	SI:6	1.5	7.9	1	7.94	x		
164	079303022671	02071564	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	06/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	6.8	7	7.6	5.17	KHTN	LI:6.25	HO:4.25	SI:5	1	8.4	1	7.34	x		
165	054203000033	02071566	PHAN HUY HOÀNG	24/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	5	7.2	5.42	KHTN	LI:5.25	HO:6.25	SI:4.75	1.5	7.5	1	7	x		
166	087203000270	02071569	TRẦN CAO MINH HOÀNG	14/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6	7	8.8	4.5	KHTN	LI:4.50	HO:4.50	SI:4.50	1.5	7.6	1	7.15	x		
167	079203035901	02071570	TRẦN LÊ HỮU HOÀNG	16/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	7	7.5	5.6	5.42	KHTN	LI:5.50	HO:7.25	SI:3.50	1.5	7.5	1	6.98	x		
168	079203026218	02071572	TRẦN NHẬT HOÀNG	11/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	5.5	8.4	6.42	KHXX	SU:4.50	DI:6.50	GD:8.25	1	7.1	1	7.12	x		

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi								Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hổng (H)	
169	079303029603	02071578	PHAN THỊ MỸ HỒNG	26/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	7	8.6	5.17	KHTN	LI:4.75	HO:4.50	SI:6.25	1	7.8	1	7.51	x		
170	079203028633	02071581	VÕ NGUYỄN TRIỀU HUÂN	16/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	5.5	8.8	5.17	KHTN	LI:6.50	HO:4	SI:5	1.5	7.9	1	7.47	x		
171	079203039165	02071582	VŨ GIA HUẤN	10/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.8	6.5	9.2	7.08	KHXXH	SU:6.50	DI:6.75	GD:8	1.5	7.6	1	8.07	x		
172	076202005514	02071591	VŨ MẠNH HÙNG	09/12/2002	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	7.6	6	3.8	4.5	KHTN	LI:4.50	HO:4.50	SI:4.50	1	7	1	6.11	x		
173	079203024303	02071592	BÙI ĐỨC HUY	14/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	6	7.4	6.92	KHTN	LI:7.75	HO:8	SI:5	1.5	8.5	1	7.73	x		
174	079203003848	02071593	CAO QUỐC HUY	10/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.4	5.5	8.4	4.5	KHTN	LI:4.25	HO:4.25	SI:5	1	7.1	1	7	x		
175	079203030852	02071602	LÂM HUY	25/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.2	5.5	9	5.08	KHTN	LI:6	HO:4	SI:5.25	1.5	7.4	1	6.99	x		
176	079203006123	02071608	LIÊU GIA HUY	26/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Hoa	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	5.5	8.8	4.58	KHTN	LI:5.25	HO:4.50	SI:4	1.5	8.1	2	7.58	x		
177	079203007154	02071609	LÝ THẾ HUY	15/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	8	5.8	6.17	KHTN	LI:7	HO:6	SI:5.50	1.5	8.8	1	7.76	x		
178	079203011165	02071919	NGÔ THẾ HUY	15/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.6	6.5	7.6	6.33	KHXXH	SU:3.50	DI:7	GD:8.50	1	8.1	1	7.34	x		
179	079203011259	02071611	NGUYỄN ĐÌNH GIA HUY	15/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	5.25	5.4	6.25	KHTN	LI:6	HO:7.50	SI:5.25	1	7.4	1	6.65	x		
180	079203029139	02071612	NGUYỄN ĐỖ HUY	13/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	6.75	9	6.75	KHTN	LI:7.50	HO:6.50	SI:6.25	1.5	8	1	7.93	x		
181	079203029819	02071924	NGUYỄN GIA HUY	26/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	7	7.8	7.92	KHXXH	SU:5.50	DI:8.25	GD:10	1.5	8.3	1	8.09	x		
182	052203000102	02071616	NGUYỄN QUỐC GIA HUY	12/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	5.25	8.4	4.75	KHTN	LI:6.50	HO:2.75	SI:5	1	7.8	1	7.1	x		
183	079203026679	02071618	NGUYỄN THANH HUY	13/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.2	5.75	7.8	5.08	KHTN	LI:5.25	HO:5	SI:5	1.5	7.3	1	6.8	x		
184	079203023613	02071619	NGUYỄN TRẦN GIA HUY	14/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	6	5.75	6	4.92	KHTN	LI:3.25	HO:5.25	SI:6.25	1	6.8	1	6.18	x		
185	079203010707	02071627	PHAN NGUYỄN GIA HUY	07/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	6.5	8.4	4.33	KHTN	LI:3.75	HO:5.25	SI:4		7.6	1	6.98	x		
186	074203000137	02071929	TRẦN HỮU HUY	09/07/2003	BÌNH DƯƠNG	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.4	6.5	7.2	7.5	KHXXH	SU:5.25	DI:7.50	GD:9.75	1	7.6	1	7.29	x		
187	079203040244	02071930	TRẦN MINH HUY	28/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.2	6.75	9.2	5.75	KHXXH	SU:4.75	DI:5.50	GD:7	1	7	1	7.16	x		
188	001303027004	02071935	LÊ NGỌC PHƯƠNG HUYỀN	19/08/2003	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5	7.5	9	9.25	KHXXH	SU:9.75	DI:8.75	GD:9.25	2	7.8	1	8.07	x		
189	031303003905	02071644	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	30/03/2003	THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	6.25	6	5.33	KHTN	LI:5	HO:6	SI:5	1.5	7.6	1	6.84	x		
190	079303036925	02071645	TRẦN NGUYỄN NGỌC HUYỀN	10/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	5.25	7.6	5.83	KHTN	LI:6.75	HO:7	SI:3.75	1	8.1	1	7.13	x		
191	001203028839	02071660	TRẦN QUỐC HÙNG	14/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	K	Y	ĐC	ĐC	ĐC	ĐC						6.2	1		x		
192	079203003033	02071661	VŨ MẠNH HÙNG	10/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	7.8	4	7.2	3.67	KHTN	LI:5.25	HO:1.75	SI:4		7.1	1	6.1	x		
193	038303001522	02071953	LÊ THỊ THU HƯƠNG	19/09/2003	THANH HÓA	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	7.8	6.25	8	6.67	KHXXH	SU:3.75	DI:6.75	GD:9.50	1.5	6.3	1	7.18	x		
194	079303023965	02071667	NGUYỄN NGỌC QUỲNH HƯƠNG	31/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	9	5.5	8.2	6.67	KHTN	LI:7	HO:8.25	SI:4.75	2.5	8.8	1	8.22	x		
195	079303023157	02071668	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	28/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	7.25	8.2	6.08	KHTN	LI:6	HO:6.75	SI:5.50	1.5	8.2	1	7.79	x		
196	079303004543	02071956	PHẠM THÁI VỸ HƯƠNG	24/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	6.2	6.25	8.2	8.5	KHXXH	SU:8	DI:8.25	GD:9.25	1.5	8	1	7.76	x		

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi								Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hổng (H)	
197	132471104	02071673	TRƯƠNG THU HƯƠNG	15/06/2003	PHÚ THỌ	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.2	6.75	3.6	3.08	KHTN	LI:3.50	HO:2	SI:3.75		7.7	1	5.75	x		
198	079203026736	02071675	HỒ MẠNH HỮU	25/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.8	6.25	8	5.08	KHTN	LI:6.25	HO:4.50	SI:4.50	1.5	7.8	1	7.53	x		
199	079203007045	02071678	ĐẶNG NGUYỄN KHA	07/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	6	9	5.83	KHTN	LI:6.25	HO:4.75	SI:6.50	1	8.1	1	7.62	x		
200	079203016097	02071960	TRẦN MINH KHA	19/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.4	7.75	9.2	9.42	KHXXH	SU:9	DI:9.25	GD:10	1.5	8.9	1	9.02	x		
201	079203007729	02071686	THÁI TRIỀU KHẢI	06/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	5.75	2.2	5.25	KHTN	LI:5.50	HO:5	SI:5.25	1	7.6	1	6.03	x		
202	079203012209	02071962	TRẦN QUANG KHẢI	06/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7	7	8.6	7.42	KHXXH	SU:5	DI:7.75	GD:9.50	1	8.5	1	7.98	x		
203	312613628	02071690	HUỖNH HOÀNG KHANG	17/11/2003	TIỀN GIANG	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	7	7.8	7.58	KHTN	LI:7.25	HO:8.50	SI:7	1.5	8.6	1	8.09	x		
204	371988800	02071692	NGUYỄN AN KHANG	18/03/2003	KIÊN GIANG	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.6	7.5	8.8	6.25	KHTN	LI:7	HO:6.75	SI:5	2	8.7	1	8.41	x		
205	272964167	02071973	ĐINH LAN KHANH	14/10/2003	ĐỒNG NAI	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	7.25	7.8	6.42	KHTN	LI:7	HO:6.25	SI:6	1	8.8	1	7.9	x		
206	079303040241	02071976	NGUYỄN NGỌC KIỀU KHANH	12/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	6.75	8.6	6.67	KHTN	LI:7.50	HO:7.75	SI:4.75	1.5	8.6	1	7.92	x		
207	079303008277	02071978	PHẠM TUYẾT KHANH	11/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	7.25	7.4	5.75	KHTN	LI:6.25	HO:6.50	SI:4.50	1	8.5	1	7.63	x		
208	079303024930	02071979	THIỀU HOÀNG THIÊN KHANH	23/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	5.5	4.6	5.83	KHTN	LI:6.50	HO:7.25	SI:3.75	1	7.5	1	6.4	x		
209	079303027735	02071980	TRẦN VÂN KHANH	10/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	6	6.75	8.4	8.5	KHXXH	SU:7	DI:9	GD:9.50		7.1	1	7.32	x		
210	079303007332	02071982	CHÂU HOÀNG MINH KHÁNH	30/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.4	7.25	10	6.33	KHTN	LI:5.50	HO:6.50	SI:7	1.5	8.8	1	8.5	x		
211	075203000826	02071983	ĐINH PHẠM HOÀNG KHÁNH	27/09/2003	ĐỒNG NAI	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.4	6.75	5.2	8.42	KHXXH	SU:8	DI:7.50	GD:9.75	1.5	8	1	7.35	x		
212	079203002659	02071984	ĐOÀN NGUYỄN KHÁNH	22/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	6	7.4	5.83	KHXXH	SU:3.75	DI:5.75	GD:8		8.1	1	7.02	x		
213	079303007249	02071992	NGUYỄN THUY VÂN KHÁNH	03/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	7.5	9	8.42	KHXXH	SU:7.50	DI:8	GD:9.75	1.5	9.2	1	8.78	x		
214	079303029303	02071998	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	09/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	7.75	8.4	5.33	KHXXH	SU:3.75	DI:3.75	GD:8.50		7.9	1	7.53	x		
215	079203026498	02072005	CHÂU HUỖNH ĐĂNG KHOA	12/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	6.5	6.6	7.08	KHTN	LI:6.25	HO:8.75	SI:6.25	1.5	8.1	1	7.59	x		
216	215573137	02072008	ĐẶNG NGUYỄN ANH KHOA	04/01/2002	BÌNH ĐỊNH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	5.75	7.4	5.75	KHTN	LI:4.75	HO:7.75	SI:4.75	1	7	1	6.81	x		
217	079203021960	02072009	ĐINH TOÀN KHOA	28/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	6.5	8	4.75	KHTN	LI:7	HO:4.25	SI:3	1	8	1	7.24	x		
218	079203000481	02072013	HUỖNH ĐĂNG KHOA	26/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.6	7.5	9.2	7.67	KHTN	LI:8	HO:8.25	SI:6.75	1	8.8	1	8.58	x		
219	079203014554	02072016	LÊ MINH KHOA	11/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	6.25	9	8.17	KHXXH	SU:7	DI:8	GD:9.50	1	7.6	1	7.99	x		
220	079203025305	02072024	NGUYỄN MINH KHOA	22/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	7.25	8.4	5.92	KHTN	LI:6.25	HO:7	SI:4.50	1.5	8.3	1	7.86	x		
221	079203006171	02072034	TRẦN VIỆT ĐĂNG KHOA	01/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	5.75	9	8.33	KHXXH	SU:7.50	DI:8	GD:9.50	1.5	8.5	1	8.25	x		
222	079203011171	02072038	HOÀNG ANH LAM KHÔI	15/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	7	10	8.58	KHXXH	SU:7.50	DI:9	GD:9.25	1	8.8	1	8.73	x		
223	079203013615	02072041	LÊ MINH KHÔI	22/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	7	9.4	7.25	KHTN	LI:7.50	HO:7.75	SI:6.50	1.5	8.4	1	8.29	x		
224	052203000101	02072045	NGUYỄN VẠN PHÚC KHÔI	04/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.8	5.25	8.2	7.5	KHTN	LI:7.75	HO:7.75	SI:7	1.5	7.3	1	7.66	x		

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi								Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hổng (H)	
225	079203002328	02072053	VŨ MINH KHÔI	29/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.8	5	9.2	7	KHTN	LI:6.50	HO:8	SI:6.50	1.5	8.6	1	8.09	x		
226	079203007467	02072066	NGUYỄN THÀNH TUẤN KIỆT	30/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	5.75	6.4	7.5	KHTN	LI:6.25	HO:7.75	SI:8.50	1	7.8	1	7.32	x		
227	272980863	02072068	PHẠM NGUYỄN TUẤN KIỆT	20/11/2003	ĐỒNG NAI	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	5.25	9.8	5.92	KHTN	LI:5.25	HO:6.25	SI:6.25	1.5	7.5	1	7.62	x		
228	079203037081	02072069	PHẠM VĂN KIỆT	21/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.6	7	6.4	6.33	KHTN	LI:6	HO:7.50	SI:5.50	1	7.8	1	6.95	x		
229	079203031420	02072072	TRẦN TUẤN KIỆT	22/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.8	7.5	5.4	6.67	KHTN	LI:6	HO:7.75	SI:6.25	1.5	8.3	1	7.72	x		
230	051203000184	02072073	VÕ TẤN KIỆT	11/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	6.6	5	6.8	4	KHTN	LI:4.75	HO:3.75	SI:3.50	1	6.5	1	6.05	x		
231	075303000407	02072078	NGUYỄN THỊ MỸ KIM	28/11/2003	ĐỒNG NAI	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	7.25	8.4	6.67	KHXXH	SU:3.75	DI:7	GD:9.25	1	8.1	1	7.88	x		
232	079303020345	02072086	PHẠM KHÁNH LAM	07/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	7.75	9.4	5	KHTN	LI:5	HO:4.75	SI:5.25		7.5	1	7.35	x		
233	079203010879	02072096	ĐỖ THANH LÂM	05/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.4	6	9.4	6.25	KHTN	LI:6.50	HO:7	SI:5.25	2.5	8.1	1	7.78	x		
234	079303015498	02072103	TRẦN HOÀNG LIÊN	28/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.6	6.25	8.8	5.33	KHTN	LI:6.25	HO:6.25	SI:3.50	1.5	8.4	1	7.5	x		
235	079303032872	02072104	BÙI GIA NHẬT LINH	12/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	7.5	9	6.92	KHTN	LI:7.75	HO:6.50	SI:6.50	3.5	9.1	1	8.88	x		
236	079303020696	02072541	ĐINH NGỌC PHƯƠNG LINH	22/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5	6.25	4.2	6.17	KHXXH	SU:4.50	DI:5.50	GD:8.50		7.6	1	6.06	x		
237	079303011368	02072112	ĐỖ NGỌC TRÚC LINH	14/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	7.5	5.8	6.83	KHTN	LI:6.75	HO:8.25	SI:5.50	1.5	8.8	1	7.86	x		
238	079303026330	02072114	HÀ TRÚC LINH	03/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6	6.25	7	6.33	KHTN	LI:5.75	HO:6.75	SI:6.50	1.5	7.7	1	7.05	x		
239	048303000093	02072117	LƯƠNG KHÁNH LINH	06/12/2003	NAM ĐỊNH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	7.25	8.6	3.25	KHTN	LI:1.75	HO:3.25	SI:4.75	1	7.7	1	7.12	x		
240	079303020883	02072118	LƯƠNG NGỌC LINH	03/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.6	7.5	9.2	6.42	KHTN	LI:6.25	HO:7	SI:6	1	8.3	1	8.22	x		
241	001303010893	02072547	NGUYỄN ÁI LINH	29/05/2003	HÀ TÂY	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	7	8.8	8.83	KHXXH	SU:8.50	DI:8.25	GD:9.75	1	8.2	1	8.17	x		
242	079303024087	02072120	NGUYỄN ĐỒNG TÚ LINH	22/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	6.8	7.5	8.2	4.58	KHTN	LI:3.75	HO:6	SI:4	1.5	8.1	1	7.43	x		
243	038203001964	02072549	NGUYỄN HOÀNG LINH	27/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	7	9.6	6.83	KHXXH	SU:4.25	DI:6.50	GD:9.75	1.5	7.2	1	7.71	x		
244	034303011814	02072550	NGUYỄN KHÁNH LINH	28/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	7.5	9.6	7.42	KHXXH	SU:4.75	DI:7.50	GD:10	1.5	8.3	1	8.44	x		
245	079303017517	02072121	NGUYỄN KHÁNH LINH	28/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	7.5	10	6.58	KHTN	LI:5.75	HO:8	SI:6	1.5	8.4	1	8.33	x		
246	079303026789	02072123	NGUYỄN NGỌC TUYẾT LINH	05/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	7	6.6	4.92	KHTN	LI:4.50	HO:6	SI:4.25	1.5	8	1	7.09	x		
247	079303003333	02072552	NGUYỄN NHẢ LINH	16/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	7	7.4	6.92	KHXXH	SU:3.75	DI:7.50	GD:9.50		7.6	1	7.2	x		
248	079303008756	02072555	PHẠM NGỌC KHÁNH LINH	15/12/2003	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	6.25	9.2	7.42	KHXXH	SU:5.75	DI:8	GD:8.50		7.8	1	7.6	x		
249	079303034029	02072558	TRẦN LÂM THÙY LINH	25/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	7	9.2	7.83	KHXXH	SU:6.25	DI:7.75	GD:9.50	1.5	8.3	1	8.32	x		
250	079303022934	02072129	VÕ KHÁNH LINH	09/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	5.75	8.2	4.33	KHTN	LI:5	HO:4.25	SI:3.75	1	7.9	1	7.04	x		
251	079303013208	02072132	NGUYỄN THỊ KIỆU LOAN	25/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.6	7.25	6.8	5.33	KHTN	LI:3.50	HO:7.75	SI:4.75	1	8.3	1	7.56	x		
252	035203000717	02072138	LÊ QUANG LONG	17/07/2003	HÀ NAM	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	8	5.8	6.83	KHTN	LI:7.50	HO:7.75	SI:5.25	1.5	8.2	1	7.77	x		

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi								Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hổng (H)	
253	079203014198	02072562	NGUYỄN ĐẶNG HOÀNG LONG	22/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	6.75	10	6.92	KHXXH	SU:5.25	DI:6.75	GD:8.75	1	7.8	1	7.95	x		
254	079203022080	02072144	PHẠM ĐẶNG HOÀNG LONG	07/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	5	10	4.67	KHTN	LI:5	HO:4	SI:5	1.5	7.4	1	7.29	x		
255	079203022975	02072145	TRẦN QUYẾT LONG	09/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.4	5.75	9.2	4.75	KHTN	LI:5.50	HO:4	SI:4.75	1	7.4	1	6.96	x		
256	079203009005	02072149	VỖ THÀNH LONG	06/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	5.75	6.2	5.33	KHTN	LI:4.75	HO:6.25	SI:5	1.5	7.7	1	6.86	x		
257	060203000080	02072150	VŨ LÊ HOÀNG LONG	21/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	K	TB	7.6	6	7.2	4.33	KHTN	LI:5.25	HO:3.75	SI:4	1	6.6	1	6.55	x		
258	079203010986	02072153	LÊ MẠNH THIÊN LỘC	16/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	7.4	4.75	7.8	5.25	KHTN	LI:5.75	HO:5.25	SI:4.75	1.5	7.3	1	6.86	x		
259	079203012821	02072160	LA KHẢI LỢI	13/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Hoa	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	4.5	9	6.5	KHTN	LI:4.75	HO:9	SI:5.75	1	7.4	2	7.55	x		
260	079203027344	02072163	NGUYỄN THÀNH LUÂN	21/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	7	7.8	6.58	KHTN	LI:7	HO:7	SI:5.75	1.5	8.2	1	7.79	x		
261	079203001617	02072572	ĐỖ HỮU LUẬN	05/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6	5.5	2.2	5.83	KHXXH	SU:2.25	DI:6.50	GD:8.75	1.5	7.4	1	5.9	x		
262	026203003069	02072167	NGUYỄN THANH LƯƠNG	13/07/2003	VĨNH PHÚC	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	6.5	8.4	6.42	KHTN	LI:6	HO:6.50	SI:6.75	1.5	7.5	1	7.47	x		
263	051303000086	02072575	HUỖNH THỊ THIÊN LÝ	21/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	7	8.4	7.5	KHXXH	SU:5.75	DI:7.50	GD:9.25	2.5	8.6	1	8.32	x		
264	079303011381	02072172	BÙI NGỌC MAI	11/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.8	7.75	10	5.75	KHTN	LI:3.50	HO:7.75	SI:6	1.5	8.3	1	7.88	x		
265	051303000110	02072576	CAO PHẠM KHÁNH MAI	26/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	8.25	7	9	KHXXH	SU:8	DI:9.25	GD:9.75	1.5	8.4	1	8.39	x		
266	079303013973	02072578	ĐINH XUYẾN MAI	05/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.6	6.5	6	7.83	KHXXH	SU:6.50	DI:7.75	GD:9.25		7.9	1	6.91	x		
267	132461993	02072581	LÊ THỊ HOA MAI	02/08/2003	PHÚ THỌ	Nữ	Mườn g	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.2	8	6.8	6.42	KHXXH	SU:3.75	DI:6.50	GD:9		8.6	2	7.8	x		
268	079303034307	02072583	NGUYỄN HIỀN XUÂN MAI	29/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	7.25	9	6.92	KHXXH	SU:4	DI:7.25	GD:9.50	1	8.4	1	8.11	x		
269	077303003690	02072176	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG MAI	26/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	5.6	5.5	8.2	5	KHTN	LI:3.50	HO:5.50	SI:6	1.5	7.2	1	6.68	x		
270	079303035172	02072178	NGUYỄN PHẠM XUÂN MAI	05/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.4	7.75	8.8	4.67	KHTN	LI:4.25	HO:5	SI:4.75	1	8.2	1	7.82	x		
271	312631936	02072585	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	08/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.4	7	6.4	7.33	KHXXH	SU:5.25	DI:7.50	GD:9.25	1	8.3	1	7.24	x		
272	079303025301	02072181	PHAN TRƯƠNG PHƯƠNG MAI	27/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	6	6.4	4.58	KHTN	LI:4.25	HO:4.50	SI:5	1	7.8	1	6.71	x		
273	079303001667	02072586	TRẦN LÊ PHƯƠNG MAI	06/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	7.5	9.4	7.25	KHXXH	SU:5	DI:7.50	GD:9.25	1.5	7.8	1	8.16	x		
274	079303005530	02072183	TRẦN NGỌC NHƯ MAI	14/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	7.25	10	5.5	KHTN	LI:5	HO:6.75	SI:4.75	1.5	8	1	7.94	x		
275	079303021489	02072587	VỖ THỊ HOÀNG MAI	15/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.8	7	7.4	7.08	KHXXH	SU:4.50	DI:7	GD:9.75	1	7.9	1	7.32	x		
276	044303002205	02072588	VŨ PHƯƠNG MAI	17/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	7	9.6	7.08	KHXXH	SU:5	DI:7	GD:9.25	1	8.3	1	8.14	x		
277	079303026081	02072589	VŨ TRÚC MAI	23/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	ĐC	ĐC	ĐC	ĐC					1	8.4	1		x		
278	079303014477	02072189	TRẦN LA TUỆ MÃN	16/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	8	9.2	5.92	KHTN	LI:6.25	HO:6	SI:5.50	2	8.2	1	8.26	x		
279	079303026582	02072196	ĐẬU THỊ THIỆU MINH	27/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	6.75	8.2	7.17	KHTN	LI:7.25	HO:7.75	SI:6.50	1.5	8.8	1	8.17	x		
280	MI0200739714	02072197	ĐINH ANH MINH	12/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	ĐC	ĐC	ĐC	ĐC					1.5	8	1		x		

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi							Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú	
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp						Đỗ (Đ)	Hổng (H)		
281	272980617	02072594	ĐINH NGỌC MINH	22/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	8.5	9	7.83	KHXX	SU:6.25	DI:8.25	GD:9	2.5	8.8	1	8.81	x		
282	079203031891	02072204	NGUYỄN ĐỨC MINH	26/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	6.6	6.25	7.6	6.08	KHTN	LI:6.25	HO:6.50	SI:5.50	1.5	8.5	1	7.46	x		
283	001303002985	02072205	NGUYỄN HỒNG MINH	10/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.2	6.75	7.4	3.83	KHTN	LI:3.50	HO:3.25	SI:4.75		7.7	1	6.54	x		
284	072203005479	02072209	NGUYỄN QUANG MINH	07/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.6	6.25	8.4	5.08	KHTN	LI:6.50	HO:4	SI:4.75		7.2	1	6.77	x		
285	056203000142	02072210	NGUYỄN SƠN MINH	15/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	6.25	9.6	4.25	KHTN	LI:3	HO:5.25	SI:4.50	1	7.8	1	7.26	x		
286	079203011313	02072213	NGUYỄN TUẤN MINH	14/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	6.5	8.4	5.5	KHTN	LI:4.75	HO:6.75	SI:5	1.5	8	1	7.56	x		
287	048303000032	02072216	PHAN NGUYỄN HÀ MINH	24/06/2003	ĐÀ NẴNG	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	7.75	8.4	5.25	KHTN	LI:5	HO:4.75	SI:6	1	8.1	1	7.75	x		
288	125925650	02072218	TRẦN DANH MINH	05/04/2003	BẮC NINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.6	6.5	6.2	6.67	KHTN	LI:5.75	HO:8	SI:6.25	1.5	8.4	1	7.68	x		
289	079203024659	02072220	TRẦN NGỌC MINH	29/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	6.5	5.2	5.83	KHTN	LI:6.50	HO:7.25	SI:3.75	1.5	8.5	1	7.25	x		
290	079303011644	02072608	VÕ HOÀNG TÚ MINH	13/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	4.8	6	4.6	7.5	KHXX	SU:5.50	DI:7.25	GD:9.75		7.5	1	6.26	x		
291	079203014887	02072224	VŨ NGỌC MINH	25/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	6	9.2	6.08	KHTN	LI:5.75	HO:5.75	SI:6.75	1.5	8.3	1	7.88	x		
292	079203037131	02072226	VŨ VĂN MINH	26/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.4	5.5	7.8	6.5	KHTN	LI:6.75	HO:6.50	SI:6.25	1.5	7.1	1	7.33	x		
293	079303023698	02072613	NGUYỄN TRIỆU UYÊN MY	05/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	5.75	8.6	6.92	KHXX	SU:4.25	DI:7.25	GD:9.25	1	7.5	1	7.37	x		
294	075303000382	02072616	TÔ NGUYỄN HOÀNG MY	02/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	6.75	8.6	8.25	KHXX	SU:7	DI:8	GD:9.75	1.5	9	1	8.46	x		
295	079303015466	02072617	HUỖNH THỊ NGỌC MỸ	12/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	6.5	7.8	8.25	KHXX	SU:7	DI:8.50	GD:9.25	1	8.4	1	7.83	x		
296	079303005990	02072240	LÊ UYÊN THI MỸ	24/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	7.75	9	7	KHTN	LI:6.50	HO:7.50	SI:7	1.5	8.9	1	8.52	x		
297	079303038481	02072618	NGUYỄN THÁI NGỌC MỸ	22/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.6	6.25	8	8	KHXX	SU:6.25	DI:8	GD:9.75	1.5	8	1	7.71	x		
298	079303006901	02072241	NGUYỄN THỊ HOÀNG MỸ	21/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	7.25	6.4	6	KHTN	LI:4.75	HO:8	SI:5.25	1.5	7.9	1	7.3	x		
299	079203012059	02072250	NGUYỄN ĐỨC NAM	28/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	6.5	7.4	5.17	KHTN	LI:7.25	HO:4.25	SI:4	1	7.6	1	7.19	x		
300	079203029908	02072624	NGUYỄN HOÀI NAM	30/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	6.2	6.5	8.2	6.08	KHXX	SU:5.50	DI:5.50	GD:7.25	1.5	6.9	1	7.05	x		
301	026203000478	02072627	NGUYỄN PHÙNG NAM	19/06/2003	VĨNH PHÚC	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	5.2	5.5	2.8	6.17	KHXX	SU:3.50	DI:6.25	GD:8.75		7.2	1	5.6	x		
302	079203007466	02072256	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	10/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	5.25	9.4	5.67	KHTN	LI:6	HO:5.25	SI:5.75	1.5	7.5	1	7.36	x		
303	026203000043	02072255	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	07/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	7	5	5.83	KHTN	LI:5.50	HO:7.25	SI:4.75	1.5	8.1	1	7.11	x		
304	079203017865	02072262	VÕ HOÀI NAM	06/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	6	6.2	6.17	KHTN	LI:7	HO:8	SI:3.50		7.4	1	6.83	x		
305	035303000167	02072631	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA	25/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	6.8	6.75	8.2	7	KHXX	SU:4.25	DI:7.25	GD:9.50		6.9	1	7.1	x		
306	079303016568	02072268	ĐỖ NGUYỄN HOÀNG NGÂN	28/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.6	7	8.4	6.75	KHTN	LI:5.25	HO:8.25	SI:6.75	1.5	9	1	8.34	x		
307	079303011386	02072275	NGUYỄN KIM NGÂN	05/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.6	6.75	7.2	4.25	KHTN	LI:3.50	HO:4	SI:5.25	1	7.9	1	6.89	x		
308	079303035353	02072647	NGUYỄN THANH NGÂN	18/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.6	6.75	8.4	7	KHXX	SU:4.50	DI:7.25	GD:9.25	1	8.2	1	7.67	x		

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi								Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hổng (H)	
309	079303012954	02072648	NGUYỄN THÙY NGÂN	27/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	6.75	8.6	7.33	KHXX	SU:5.50	DI:7.50	GD:9	1	8.2	1	7.9	x		
310	079303003402	02072281	NGUYỄN XUÂN HẢI NGÂN	21/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	6.5	7.8	4.67	KHTN	LI:4.75	HO:5.25	SI:4		7.8	1	6.85	x		
311	082303000493	02072651	TRẦN THỊ KIM NGÂN	21/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	6.5	8	7.67	KHXX	SU:6.25	DI:7.25	GD:9.50	1	8	1	7.68	x		
312	079303033253	02072652	VÕ NGUYỄN TUYẾT NGÂN	02/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.2	7	7.8	6.58	KHXX	SU:4.75	DI:6.25	GD:8.75	1	8.5	1	7.73	x		
313	092303004361	02072659	NGUYỄN XUÂN NGHI	26/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6	5.75	7.2	7.33	KHXX	SU:5.25	DI:7	GD:9.75	1	7.6	1	7.05	x		
314	079303024911	02072292	VƯƠNG NGUYỄN MÃN NGHI	04/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	6.75	8	5.17	KHTN	LI:4.75	HO:6.25	SI:4.50	1	8	1	7.5	x		
315	079203020869	02072293	LÊ GIA NGHỊ	06/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7	6.5	9	5.25	KHTN	LI:5.50	HO:5	SI:5.25	1	8.1	1	7.46	x		
316	079203039144	02072297	NGÔ HOÀNG MINH NGHĨA	02/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	6.5	9.2	6.33	KHTN	LI:7	HO:6.25	SI:5.75	1	7.7	1	7.78	x		
317	079203026661	02072662	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	13/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.2	6	7.2	7.08	KHXX	SU:4.75	DI:7	GD:9.50	1	7.5	1	6.88	x		
318	079203015327	02072301	TÔ NGUYỄN DƯƠNG HIẾU NGHĨA	14/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.4	5.5	9.6	5.42	KHTN	LI:6.50	HO:5.25	SI:4.50	1.5	8.4	1	7.84	x		
319	079303013059	02072669	LÊ NGUYỄN BẢO NGỌC	28/10/2003	CẦN THƠ	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	7.5	7	7.17	KHXX	SU:5	DI:7.75	GD:8.75	1.5	7.9	1	7.61	x		
320	079303002076	02072673	NGUYỄN DƯƠNG THÁI NGỌC	21/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.2	7	6.4	5.17	KHTN	LI:5	HO:6.50	SI:4	1	8.1	1	6.94	x		
321	079303007456	02072676	NGUYỄN MINH NGỌC	22/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	6.25	7.6	4.42	KHTN	LI:5	HO:3.75	SI:4.50	1	7.6	1	6.84	x		
322	079303020831	02072681	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	16/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	5.6	5.75	9.2	6.25	KHXX	SU:3.50	DI:6.50	GD:8.75	1	7.3	1	7.06	x		
323	001303025076	02072685	NGUYỄN VŨ MINH NGỌC	24/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	6	8.2	5.58	KHTN	LI:5.75	HO:7.25	SI:3.75	1	8.1	1	7.36	x		
324	079303035724	02072686	TRẦN HỒNG NGỌC	25/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	6.75	8.6	6.25	KHTN	LI:4.50	HO:7.50	SI:6.75	1.5	8.4	1	8	x		
325	079203002028	02072689	BÙI THANH NGUYỄN	11/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	5	3.5	7.4	4.75	KHTN	LI:4.75	HO:4	SI:5.50	1	6.8	1	5.83	x		
326	026203003195	02072690	ĐÀM TRUNG NGUYỄN	06/11/2003	VĨNH PHÚC	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	6.25	8.2	6.58	KHTN	LI:6.25	HO:7.25	SI:6.25	1.5	8.1	1	7.77	x		
327	079303021668	02072694	LÊ THÀNH KỸ NGUYỄN	30/09/2003	BÌNH DƯƠNG	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	6.5	9	6.33	KHTN	LI:5	HO:7.25	SI:6.75	1.5	8.5	1	7.82	x		
328	079203028666	02072701	NGUYỄN KHÁNH NGUYỄN	10/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	7	5.8	5.5	KHXX	SU:2.75	DI:4.75	GD:9	1	7	1	6.7	x		
329	068203000111	02072702	NGUYỄN LÊ KHÔI NGUYỄN	04/08/2003	LÂM ĐỒNG	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	6.5	9.6	9	KHXX	SU:8.50	DI:8.50	GD:10	1	8.2	1	8.39	x		
330	079303039582	02072704	NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYỄN	20/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	7.25	7.6	6	KHXX	SU:3.25	DI:6	GD:8.75	1.5	7.3	1	7.36	x		
331	080303000496	02072709	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	08/04/2003	LONG AN	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	8	9.4	6.33	KHTN	LI:5.50	HO:7.75	SI:5.75	1	8.4	1	8.21	x		
332	079203024297	02072712	PHẠM NHẬT NGUYỄN	06/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	8.25	8.4	8.33	KHXX	SU:7.75	DI:8	GD:9.25	1.5	8.2	1	8.46	x		
333	079303012703	02072716	CAO NGỌC NHẬN	26/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	5.8	8.25	8	8.58	KHXX	SU:7.50	DI:8.75	GD:9.50	2	8.3	1	8.2	x		
334	079203039123	02072720	LÊ PHƯỚC NHÂN	25/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	7.25	9.4	8.17	KHTN	LI:8.50	HO:8.25	SI:7.75	2	9.2	1	8.82	x		
335	079203021265	02072728	TRẦN PHƯỚC NHÂN	11/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	7.5	4.6	5.08	KHXX	SU:3.75	DI:5.25	GD:6.25	1	7.4	1	6.66	x		
336	079203011858	02072732	ĐẶNG QUANG NHẬT	21/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.8	7.5	9.4	7	KHTN	LI:8.25	HO:6.75	SI:6	1.5	8.5	1	8.54	x		

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi								Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hổng (H)	
337	079203023423	02072735	PHẠM MINH NHẬT	15/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	6.5	8	5.83	KHTN	LI:6	HO:7	SI:4.50	1.5	7.4	1	7.37	x		
338	079203008808	02072736	PHẠM MINH NHẬT	19/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	6.5	9.2	5.58	KHTN	LI:5	HO:7	SI:4.75	1.5	7.9	1	7.69	x		
339	241946336	02072738	VÕ VIỆT NHẬT	02/12/2002	ĐẮK LẮK	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	7	6.8	7.17	KHTN	LI:8.50	HO:8	SI:5	1	8.1	1	7.53	x		
340	079303011237	02072741	BỒ LÊ NGUYỄN NHI	12/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	7.75	9.4	8.5	KHXXH	SU:7.50	DI:8.25	GD:9.75	1.5	8.6	1	8.7	x		
341	086303000066	02072742	BÙI NỮ THỰC NHI	29/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	6	8.8	4.33	KHTN	LI:3.75	HO:5.50	SI:3.75	1	7.1	1	6.95	x		
342	079303011047	02072744	ĐƯƠNG THỊ TUYẾT NHI	02/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	7.25	10	7.17	KHXXH	SU:4.25	DI:8.25	GD:9		8	1	8	x		
343	079303012949	02073170	LÊ HOÀNG YẾN NHI	12/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.2	6.5	8.4	7.75	KHXXH	SU:6	DI:8	GD:9.25		8	1	7.45	x		
344	038303000448	02073171	LÊ NGỌC LINH NHI	24/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	7.5	8.6	7.92	KHXXH	SU:6.50	DI:7.50	GD:9.75		7.4	1	7.61	x		
345	215619169	02073172	LÊ NGUYỄN ÁI NHI	21/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	8.5	7.2	6.83	KHXXH	SU:4	DI:7.50	GD:9		7.9	1	7.57	x		
346	079303013105	02073174	MAI NGỌC THANH NHI	12/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	6.75	7.8	8.33	KHXXH	SU:6.50	DI:8.50	GD:10	1.5	8.4	1	8.12	x		
347	079303029509	02072752	NGUYỄN HOÀNG XUÂN NHI	10/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	6	7.2	5.25	KHTN	LI:4.50	HO:7	SI:4.25	1	7.6	1	7.01	x		
348	079303037657	02072753	NGUYỄN HUỲNH LINH NHI	15/02/2003	BẾN TRE	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	7	9.2	7	KHTN	LI:8	HO:6.75	SI:6.25	1.5	8.9	1	8.29	x		
349	079303006299	02072755	NGUYỄN NGỌC TÚ NHI	19/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	6.5	7.4	5.17	KHTN	LI:4	HO:6.75	SI:4.75	1.5	8.1	1	7.46	x		
350	051303000304	02073179	NGUYỄN PHẠM YẾN NHI	17/12/2003	QUẢNG NGÃI	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.4	7	8.2	9.08	KHXXH	SU:8	DI:9.25	GD:10	1	8.3	1	8.03	x		
351	079303015138	02072759	NGUYỄN THANH NHI	21/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	6.75	7.4	7	KHTN	LI:7.50	HO:7.50	SI:6	1.5	8.9	1	8.03	x		
352	040303000325	02072761	PHẠM THỊ UYÊN NHI	07/01/2003	NGHỆ AN	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	7.5	8.8	5.67	KHTN	LI:5.75	HO:5.75	SI:5.50	1	8.2	1	7.84	x		
353	079303028363	02072764	TRẦN NGỌC YẾN NHI	26/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7	7.25	8.8	7.17	KHTN	LI:7.50	HO:8	SI:6	1	8.1	1	7.89	x		
354	079303027001	02072767	TRẦN THẢO NHI	16/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	6.75	9.2	6.25	KHTN	LI:6.25	HO:6.75	SI:5.75	1	7.8	1	7.7	x		
355	079303001418	02072768	TRẦN YẾN NHI	13/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	7.25	7.4	6.58	KHTN	LI:5	HO:7.75	SI:7	1	8.3	1	7.75	x		
356	079303024758	02072769	TRỊNH DƯƠNG NHI	03/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	6	5.8	5.33	KHTN	LI:6	HO:6.75	SI:3.25	1	8	1	6.8	x		
357	079303017203	02072770	VÕ HOÀI PHƯƠNG NHI	22/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	6	7.2	4.83	KHTN	LI:6	HO:4	SI:4.50	1	8	1	7.03	x		
358	082303000364	02072771	VÕ NGỌC ĐÔNG NHI	11/12/2003	VĨNH LONG	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	7.25	9.4	5.33	KHTN	LI:5.25	HO:6.25	SI:4.50	1.5	8.4	1	7.92	x		
359	079303013426	02073190	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	30/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.6	6.75	7.6	7.5	KHXXH	SU:6	DI:7.50	GD:9		8.2	1	7.44	x		
360	074303000113	02072777	TRẦN DIỄM NHUNG	15/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.4	6.5	4.4	5.67	KHTN	LI:5.50	HO:6.25	SI:5.25	1.5	8.1	1	7.06	x		
361	001303022458	02072778	TRẦN HỒNG NHUNG	21/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	6.5	8.6	6.67	KHTN	LI:6	HO:7.75	SI:6.25	1.5	8	1	7.73	x		
362	079303016083	02072779	VÕ TRẦN HỒNG NHUNG	12/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	6.75	9.2	7.42	KHTN	LI:6	HO:8.75	SI:7.50	1.5	9.1	1	8.48	x		
363	079303001782	02073193	LÂM TÂM NHƯ'	15/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.6	8	9	5.42	KHXXH	SU:3.25	DI:6	GD:7	1.5	7.8	1	7.68	x		
364	079303028139	02072785	NGUYỄN LÊ MINH NHƯ'	16/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	6.5	7.8	7	KHTN	LI:6.25	HO:8.25	SI:6.50	1.5	8.2	1	7.82	x		

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi								Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hổng (H)	
365	079303010923	02072787	NGUYỄN NGỌC THANH NHƯ	06/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	6	5.2	6	KHTN	LI:4.75	HO:7	SI:6.25	1	7.8	1	6.79	x		
366	079303035076	02073197	NGUYỄN VŨ THÙY NHƯ	05/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	7.5	8.8	7.75	KHXXH	SU:6	DI:7.75	GD:9.50	1	8.8	1	8.46	x		
367	079303037791	02072793	VŨ NGUYỄN QUỲNH NHƯ	01/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	7.25	8.6	6.67	KHTN	LI:7	HO:6.25	SI:6.75	1.5	8.7	1	8.11	x		
368	079303014141	02073200	NGUYỄN HOÀNG OANH	07/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	3.8	8	8	6	KHXXH	SU:4	DI:5.50	GD:8.50		7.4	1	6.74	x		
369	092303003940	02073201	NGUYỄN HỒ NGỌC OANH	03/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	7	8.4	7.08	KHXXH	SU:4	DI:7.75	GD:9.50	1	8.8	1	8.04	x		
370	079203007568	02072800	LU HOÀNG PHÁT	12/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	6.5	6	4.25	KHTN	LI:4.25	HO:4	SI:4.50	1.5	7.7	1	6.8	x		
371	079203020994	02072801	NGUYỄN ĐỨC PHÁT	19/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.6	6	8.2	4.08	KHTN	LI:6.25	HO:2.75	SI:3.25	1	8.4	1	7.4	x		
372	079203035945	02073205	NGUYỄN TẤN PHÁT	30/01/2003	BÌNH DƯƠNG	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	6.5	9.4	7.17	KHXXH	SU:6.50	DI:6.50	GD:8.50	1.5	7.6	1	7.87	x		
373	079203035349	02072802	NGUYỄN THÀNH PHÁT	29/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.8	6.25	7	7.42	KHTN	LI:8.25	HO:8.50	SI:5.50	1.5	8.3	1	7.91	x		
374	001203026059	02072803	NGUYỄN TIỀN PHÁT	08/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	5.75	8.2	5.33	KHTN	LI:5	HO:6	SI:5	1.5	8.3	1	7.39	x		
375	079203019412	02072810	VŨ TUẤN PHÁT	18/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	6.75	8.4	7.08	KHTN	LI:8	HO:8.50	SI:4.75	1.5	8.9	1	8.22	x		
376	079203010985	02072812	HỒ ĐOÀN VIỆT PHI	04/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	6.8	5.5	9.4	6.92	KHTN	LI:7.50	HO:6	SI:7.25	1.5	8.6	1	7.85	x		
377	079303026788	02072815	NGUYỄN NGỌC TRÚC PHI	03/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	8	7.8	5.42	KHTN	LI:5.75	HO:5.25	SI:5.25	1	8.2	1	7.64	x		
378	352737976	02072818	LẠI HOÀNG PHONG	11/01/2003	AN GIANG	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	7.75	7.8	6.33	KHTN	LI:6.50	HO:8.50	SI:4	1.5	7.9	1	7.83	x		
379	079203026645	02072820	NGUYỄN HOÀNG PHONG	07/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.6	8	7.6	5.42	KHTN	LI:6.75	HO:4	SI:5.50	1	8.3	1	7.5	x		
380	079203015755	02072825	TRẦN THANH PHONG	17/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	6.5	8.8	6.92	KHTN	LI:6.50	HO:8.50	SI:5.75	1.5	8.2	1	7.98	x		
381	079203030202	02073212	LÊ NGUYỄN THIÊN PHÚ	12/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	K	K	7.4	5.5	6.2	6.08	KHXXH	SU:3	DI:7	GD:8.25		7.1	1	6.54	x		
382	052203000249	02072831	PHÙNG VĂN PHÚ	17/12/2003	BÌNH ĐỊNH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	7	8.4	4.33	KHTN	LI:4.50	HO:4.25	SI:4.25	1.5	7.7	1	7.22	x		
383	079203038410	02072834	ĐẶNG HOÀNG PHÚC	06/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	5.5	9.2	6.58	KHTN	LI:6.50	HO:7.25	SI:6	1.5	8	1	7.72	x		
384	030303000420	02072835	ĐỖ HỒNG PHÚC	21/11/2003	HẢI DƯƠNG	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.4	6.75	7.4	6.42	KHTN	LI:4.50	HO:7.25	SI:7.50	1	8.1	1	7.67	x		
385	079203029816	02072837	HOÀNG PHÚC	13/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	5.5	9.8	6.33	KHTN	LI:6.75	HO:7.25	SI:5	2	7.8	1	7.7	x		
386	079203034302	02073218	HỒ NGUYỄN TẤN PHÚC	02/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	7.4	7	7.4	6.17	KHXXH	SU:3.50	DI:6.25	GD:8.75	1.5	7.1	1	7.29	x		
387	079203024249	02072840	HUỲNH HỮU PHÚC	13/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	6.25	8.2	4	KHTN	LI:5.50	HO:3	SI:3.50	1.5	8.2	1	7.32	x		
388	079203029402	02072853	PHẠM ĐẠI PHÚC	13/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	5.75	8.6	4	KHTN	LI:3.50	HO:4.50	SI:4		7.5	1	6.76	x		
389	079203014600	02072854	PHẠM HOÀNG PHÚC	13/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	5.5	8.4	7.08	KHTN	LI:7.50	HO:8	SI:5.75	1.5	8.1	1	7.8	x		
390	082203000464	02072857	THƯỢNG HOÀNG PHÚC	16/07/2003	BÌNH DƯƠNG	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	6.5	9.2	6.75	KHTN	LI:6	HO:8.25	SI:6	1.5	8.1	1	7.95	x		
391	079203026811	02073225	MAI THANH GIA PHƯỚC	12/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	6.25	8.8	7.25	KHXXH	SU:5.25	DI:7.25	GD:9.25	1.5	8.7	1	8.14	x		
392	070203000012	02072863	PHAN NGỌC PHƯỚC	26/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	6.5	8.4	5.83	KHTN	LI:6.25	HO:6.50	SI:4.75	1.5	8.1	1	7.62	x		

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi							Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú	
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp						Đỗ (Đ)	Hổng (H)		
393	132471314	02073229	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	24/06/2003	BÌNH DƯƠNG	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.4	6.75	6.4	6.67	KHXX	SU:4.25	DI:7	GD:8.75	1.5	8	1	7.25	x		
394	079303030629	02073234	NGUYỄN THỊ GIA PHƯƠNG	06/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	7	7.4	7	KHXX	SU:5.50	DI:6.25	GD:9.25	1.5	7.8	1	7.64	x		
395	079303021490	02073235	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	22/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	7.5	7.2	8.08	KHXX	SU:7.25	DI:7.75	GD:9.25	1.5	8.9	1	8.32	x		
396	079303007246	02072875	PHAN NGỌC THANH PHƯƠNG	01/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	5.75	7.2	5.17	KHTN	LI:5.25	HO:6.50	SI:3.75	1.5	7.6	1	6.94	x		
397	001303017738	02073241	TRẦN LÊ LINH PHƯƠNG	02/11/2003	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	7.25	9.2	7.75	KHXX	SU:5.75	DI:9.75	GD:7.75		8	1	8.04	x		
398	079303020825	02072878	TRƯƠNG NHẬT PHƯƠNG	13/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	6	9.8	5.75	KHTN	LI:5.75	HO:6.25	SI:5.25	1.5	8	1	7.76	x		
399	026303003600	02072880	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	26/09/2003	VĨNH PHÚC	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	6.5	8.2	5.92	KHTN	LI:7	HO:7	SI:3.75	1	8.4	1	7.63	x		
400	051203000214	02072882	TRẦN ĐÔNG QUAN	04/06/2003	QUẢNG NGÃI	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	7.5	7.8	3.92	KHTN	LI:5.25	HO:3	SI:3.50	1	7	1	7.07	x		
401	079203017914	02072883	ĐOÀN NGỌC QUANG	16/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	6.75	7.2	4.92	KHTN	LI:5.25	HO:5.75	SI:3.75	1.5	7.2	1	6.95	x		
402	079203001874	02072884	ĐỖ MINH QUANG	22/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	7.6	5.5	8	5.25	KHTN	LI:6	HO:6.50	SI:3.25	1	7.5	1	7.04	x		
403	079203038861	02073244	LƯ' NGUYỄN ANH QUANG	23/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.4	6	8.8	7.92	KHXX	SU:6.75	DI:7.75	GD:9.25	1	7.3	1	7.46	x		
404	079203024950	02073245	NGUYỄN ĐÌNH QUANG	07/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.4	6.25	8.4	5.67	KHXX	SU:4.25	DI:6	GD:6.75	1.5	7.1	1	7.07	x		
405	079203020991	02072888	NGUYỄN HOÀNG MINH QUANG	03/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.8	5.5	8.6	5.08	KHTN	LI:6.50	HO:4	SI:4.75	1	7.5	1	6.8	x		
406	079203034906	02072894	TỔNG DUY QUANG	18/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	6.5	7.4	6.33	KHTN	LI:7.25	HO:7.25	SI:4.50	1.5	7.4	1	7.46	x		
407	079203026643	02073246	TRẦN MINH QUANG	18/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	7	8	6.92	KHXX	SU:5.50	DI:6.75	GD:8.50	1	7.6	1	7.52	x		
408	079203004383	02073247	ĐINH NGỌC ANH QUÂN	28/08/2003	TT HUẾ	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	6	6.25	7.8	7.17	KHXX	SU:4.75	DI:8	GD:8.75	1	6.6	1	6.92	x		
409	079203028650	02072898	ĐỖ MINH QUÂN	13/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.4	6.75	9	5.33	KHTN	LI:5.75	HO:5.75	SI:4.50	1	7.8	1	7.32	x		
410	079203036440	02073248	NGUYỄN BẢO MINH QUÂN	02/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	4.8	6.25	7.4	7.92	KHXX	SU:6.50	DI:7.50	GD:9.75	1	7.4	1	7.01	x		
411	245424420	02072901	NGUYỄN HOÀNG MINH QUÂN	01/07/2003	ĐẮK NÔNG	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.2	6	6.4	5.67	KHTN	LI:5	HO:7.50	SI:4.50	1.5	8	1	6.91	x		
412	079203024656	02072905	TRẦN HỮU HOÀNG QUÂN	23/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.4	6	8.6	5.92	KHTN	LI:6.75	HO:4.75	SI:6.25	1.5	7.6	1	7.6	x		
413	079303023671	02073269	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO QUYỀN	28/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	7.5	8.6	6.17	KHTN	LI:7	HO:7.25	SI:4.25	1.5	8.6	1	7.93	x		
414	079203024934	02073271	HUỶNH CÔNG QUYỀN	01/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	5.5	10	7.83	KHXX	SU:6.50	DI:7.25	GD:9.75	1.5	7.7	1	7.85	x		
415	079303032231	02073276	CAO VÕ VĂN QUỲNH	25/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	5.8	6.25	8.8	6.83	KHXX	SU:5	DI:6.25	GD:9.25	1.5	7	1	7.21	x		
416	079303036592	02073277	CHÂU LÊ MAI QUỲNH	06/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Hoa	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.2	7	9	8.17	KHXX	SU:7.50	DI:8	GD:9	1.5	8.7	2	8.61	x		
417	049303000169	02073278	CHÂU TIỂU QUỲNH	29/10/2003	QUẢNG NAM	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.8	6.75	8.4	4.92	KHTN	LI:5.75	HO:4	SI:5	1	7.7	1	7.54	x		
418	087303000210	02073279	DƯƠNG ĐIỂM QUỲNH	29/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	7	6	7.6	5.75	KHTN	LI:5	HO:7.50	SI:4.75	1.5	7.2	1	7.03	x		
419	079303008063	02073281	ĐOÀN TRÚC QUỲNH	10/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	7	7.6	6.67	KHTN	LI:7.50	HO:7.75	SI:4.75	1	8.3	1	7.75	x		
420	187928051	02073282	LÊ THỊ THÚY QUỲNH	15/12/2003	NGHỆ AN	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	7.25	8	6.92	KHTN	LI:6.75	HO:8	SI:6	1	8.5	1	8	x		

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi								Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hổng (H)	
421	079303025016	02073284	NGUYỄN HƯƠNG QUỲNH	03/11/2003	AN GIANG	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.2	7	7.8	4.75	KHTN	LI:4.75	HO:4.50	SI:5	1	8.7	1	7.47	x		
422	079303028914	02073285	NGUYỄN LÃ NHẬT QUỲNH	23/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	8.25	9.6	7.25	KHXXH	SU:4.75	DI:7.25	GD:9.75	2	9.1	1	8.87	x		
423	079303034954	02073293	PHẠM TRÚC QUỲNH	10/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7	7.5	9.6	7.42	KHXXH	SU:4.75	DI:8	GD:9.50		8.6	1	8.1	x		
424	079303037676	02073299	VÕ TRÚC QUỲNH	31/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	6.8	7.75	6.8	6.83	KHXXH	SU:5	DI:7.50	GD:8	1	7.1	1	7.24	x		
425	051303000296	02073300	VŨ NHẬT QUỲNH	16/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	ĐC	ĐC	ĐC	ĐC					1.5	8.1	1		x		
426	079203015627	02073314	DƯƠNG BẢO SƠN	27/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	5.6	5.75	8.6	8.83	KHXXH	SU:9	DI:8.25	GD:9.25	1	8.6	1	7.79	x		
427	079203002731	02073320	LÊ BÁ SƠN	05/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	6.5	4.6	6.67	KHTN	LI:7	HO:7.50	SI:5.50	1.5	8	1	7.14	x		
428	038203001662	02073321	LÊ HỒNG SƠN	18/11/2003	THANH HÓA	Nam	Mườn g	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.4	5	6.6	5.17	KHTN	LI:5.75	HO:5.75	SI:4	1.5	7.4	2	7.14	x		
429	079203002388	02073323	NGUYỄN HOÀNG GIANG SƠN	22/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	6.25	7.4	8	KHXXH	SU:6.50	DI:7.75	GD:9.75	1	7.9	1	7.63	x		
430	215569431	02073330	VÕ NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	12/03/2003	BÌNH ĐỊNH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	5.25	1.8	6.42	KHTN	LI:7.75	HO:8.75	SI:2.75	1	8.2	1	6.39	x		
431	079203006745	02073342	NGÔ TẤN TÀI	07/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	6.4	6	9.2	6.83	KHXXH	SU:4.50	DI:6.75	GD:9.25		7.1	1	7.11	x		
432	079303007924	02073350	BÙI THỊ THANH TÂM	29/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	5.75	7.4	5.58	KHTN	LI:7	HO:5	SI:4.75	1	7.9	1	7.05	x		
433	079303024748	02073351	CAO MỸ TÂM	14/03/2003	VĨNH LONG	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	6.8	6.75	7.6	5.92	KHTN	LI:5.50	HO:7	SI:5.25	1	8.1	1	7.34	x		
434	079303032607	02073352	CHU NGỌC THÙY TÂM	28/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	7.25	8.6	5.92	KHTN	LI:5.50	HO:7.25	SI:5	1	8.2	1	7.74	x		
435	079203003142	02073356	ĐỖ NGUYỄN BẢO TÂM	14/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	9	5.75	10	4.42	KHTN	LI:7.25	HO:3	SI:3	1.5	8.3	1	7.86	x		
436	079203010304	02073360	MẠC MINH TÂM	24/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	6.75	7.4	5.92	KHTN	LI:5.50	HO:6.50	SI:5.75	1.5	8.1	1	7.46	x		
437	079303032153	02073364	TRẦN THANH TÂM	17/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	6.75	7.8	6	KHXXH	SU:3.50	DI:5.75	GD:8.75	1	8.1	1	7.5	x		
438	079203005940	02073375	HỒ NHẬT THÁI	22/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	4.6	6.5	6.8	3.92	KHTN	LI:3.50	HO:4	SI:4.25	1	7.2	1	6.15	x		
439	079203030744	02073379	NGUYỄN HOÀNG THÁI	12/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.4	7	10	7.58	KHTN	LI:8	HO:8	SI:6.75	2	8.8	1	8.76	x		
440	079203000841	02073382	PHẠM HỒNG THÁI	01/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	9	6.75	8.6	5.08	KHTN	LI:4.50	HO:5	SI:5.75		7.5	1	7.4	x		
441	079303036060	02073389	NGUYỄN NGỌC BĂNG THANH	17/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	7	7.8	7.17	KHTN	LI:6.75	HO:7.50	SI:7.25	1	8.6	1	7.89	x		
442	079303036926	02073392	NGUYỄN THỊ KIM THANH	26/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	5.5	7.4	5.58	KHXXH	SU:3.50	DI:6	GD:7.25	1.5	7.5	1	7.08	x		
443	079303005759	02073391	NGUYỄN THỊ KIM THANH	01/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	6.75	8.2	7.58	KHXXH	SU:5.75	DI:7.50	GD:9.50	1.5	8.9	1	8.31	x		
444	064303000143	02073393	NGUYỄN THỊ TÚ THANH	23/09/2003	GIA LAI	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	7.5	5	6.83	KHTN	LI:7.25	HO:7.50	SI:5.75	1.5	8.5	1	7.63	x		
445	079203022986	02073398	CAO GIA MINH THÀNH	16/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	5	8.8	4.83	KHTN	LI:7.50	HO:3.50	SI:3.50	1	8.3	1	7.29	x		
446	079203019615	02073402	KIỀU TRÍ THÀNH	05/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.6	6.75	7.6	5.92	KHTN	LI:5.50	HO:8	SI:4.25	1.5	8.4	1	7.83	x		
447	079203013771	02073406	NGUYỄN LÊ BÁ THÀNH	16/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	6	8	6.67	KHTN	LI:7.50	HO:7	SI:5.50	1.5	8.3	1	7.8	x		
448	079202038153	02073408	PHẠM LÂM NGỌC THÀNH	07/10/2002	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	6	9.2	4.58	KHTN	LI:5.25	HO:4	SI:4.50	1.5	7.2	1	7.11	x		

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi								Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hổng (H)	
449	080203000516	02073410	PHAN NGUYỄN QUỐC THÀNH	06/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.8	6.5	8.2	6.17	KHXXH	SU:4	DI:6.25	GD:8.25	1.5	7.5	1	7.18	x		
450	079203014781	02073414	VŨ TRẦN CHÍ THÀNH	17/11/2003	ĐỒNG NAI	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	6.75	7.6	5.75	KHTN	LI:6.75	HO:6	SI:4.50	1	7.8	1	7.33	x		
451	079303020923	02073416	DƯƠNG LÊ THANH THẢO	21/01/2003	CẦN THƠ	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	7.5	8	5.42	KHTN	LI:5.25	HO:6.25	SI:4.75	1.5	8.5	1	7.84	x		
452	035303004775	02073417	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	09/07/2003	HÀ NAM	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.6	7.25	5	6	KHTN	LI:6	HO:6.25	SI:5.75	1.5	7.8	1	7.3	x		
453	079303008015	02073419	ĐẶNG THANH THẢO	05/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.8	6	5.4	4	KHTN	LI:3.50	HO:4.25	SI:4.25	1	7.4	1	6.11	x		
454	079303012394	02073423	LÂM THỊ THANH THẢO	10/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	7.75	7.8	6.92	KHTN	LI:6.75	HO:7.75	SI:6.25	1.5	8.8	1	8.2	x		
455	052303000154	02073425	LÊ PHƯƠNG THẢO	30/10/2003	BÌNH ĐỊNH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	7.5	8.8	4.25	KHTN	LI:4.25	HO:4.25	SI:4.25	1.5	8.6	1	7.87	x		
456	079303006050	02073437	PHẠM THỊ THANH THẢO	29/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	6.5	7.8	6.08	KHXXH	SU:3.50	DI:6.25	GD:8.50	1	7.5	1	7.22	x		
457	075203000780	02073451	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	27/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	5.5	8.6	7.25	KHTN	LI:5.75	HO:8.25	SI:7.75	2.5	8.3	1	8.1	x		
458	034203011673	02073452	NGUYỄN HOÀNG THẮNG	21/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	9	4.75	7.6	7.58	KHTN	LI:7.75	HO:8.75	SI:6.25	1.5	8.7	1	7.94	x		
459	191924437	02073462	NGUYỄN TRẦN DẠ THI	07/10/2003	THỪA THIÊN HUẾ	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	7	9.4	6.17	KHXXH	SU:5.75	DI:5.25	GD:7.50	1.5	8.4	1	8.06	x		
460	079203015812	02073467	HUỖNH PHƯỚC THIỆN	02/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.8	4	8	6.58	KHTN	LI:7.25	HO:7.50	SI:5	1.5	8.9	1	7.72	x		
461	079203004382	02073483	NGUYỄN THÁI THỊNH	15/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	6.5	8.8	6.08	KHTN	LI:5.25	HO:7.25	SI:5.75	1.5	8	1	7.63	x		
462	079203016463	02073489	TRẦN NGUYỄN HỮU THỊNH	19/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	8	9	6.67	KHTN	LI:5.75	HO:8	SI:6.25	1.5	8.6	1	8.35	x		
463	079203021279	02073495	HOÀNG MINH THÔNG	28/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.4	6.75	7.4	7.33	KHTN	LI:7.75	HO:8.25	SI:6	1.5	8.6	1	8.07	x		
464	079203023642	02073496	LÊ PHẠM HOÀNG THÔNG	26/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	6.5	9.6	9.08	KHXXH	SU:8.50	DI:8.75	GD:10	1.5	8.6	1	8.54	x		
465	074303000036	02073500	BÙI ĐÀO ANH THƠ	16/07/2003	BÌNH DƯƠNG	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	5.8	6	6	6.67	KHXXH	SU:3	DI:7.25	GD:9.75	1	7.5	1	6.71	x		
466	079303010374	02073502	NGUYỄN ANH THƠ	29/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	6.5	8.2	5.92	KHTN	LI:6	HO:8	SI:3.75	1	8.1	1	7.54	x		
467	079303019818	02073503	NGUYỄN ĐOÀN HOÀNG THƠ	01/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	6.5	8.2	7	KHTN	LI:6.50	HO:7.50	SI:7	1.5	7.5	1	7.57	x		
468	079303039711	02073504	NGUYỄN HỒNG AN THƠ	30/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	ĐC	ĐC	ĐC	ĐC					1.5	8.4	1		x		
469	080303000252	02073505	NGUYỄN NGỌC MINH THƠ	26/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	7.5	6.2	3.92	KHTN	LI:5	HO:4	SI:2.75	1	8.5	1	7.14	x		
470	079203020809	02073511	NGUYỄN NHƯ THUẬN	09/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	6.5	8.4	5.67	KHTN	LI:4.50	HO:7	SI:5.50	1.5	7	1	7.29	x		
471	079203031299	02073518	NGUYỄN QUỐC THUẬN	24/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	6.2	6.5	8	8	KHXXH	SU:7.25	DI:7.75	GD:9		7.7	1	7.33	x		
472	036203002427	02073522	VŨ ĐÌNH THUẬN	18/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.4	6.75	8.6	6.58	KHTN	LI:7.25	HO:7	SI:5.50	1.5	8.9	1	8.24	x		
473	079303013679	02073534	NGUYỄN NGỌC THÚY	13/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	7	6.8	7	KHXXH	SU:4.25	DI:6.75	GD:10	1.5	8.3	1	7.83	x		
474	079303000787	02073536	TÔ LAM THUYỀN	01/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.4	7.5	9	7.5	KHXXH	SU:6.25	DI:7.75	GD:8.50	1.5	8.2	1	7.87	x		
475	051303000080	02073548	HUỖNH ANH THU'	30/09/2003	QUẢNG NGÃI	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.6	7.5	7.2	6.75	KHTN	LI:6.75	HO:7.50	SI:6	1.5	9.3	1	8.31	x		
476	038303001734	02073552	LÊ ANH THU'	21/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	7.5	8.8	7.08	KHTN	LI:5.75	HO:7.75	SI:7.75	2	9.2	1	8.6	x		

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi								Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hổng (H)	
477	079303002516	02073550	LÊ ANH THU'	17/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	7.5	6.8	6.58	KHTN	LI:5.75	HO:7.75	SI:6.25	1.5	8.5	1	7.9	x		
478	049303000113	02072908	LÊ NHƯ ANH THU'	03/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	7.75	8.2	5.42	KHTN	LI:6	HO:6	SI:4.25	1.5	8.7	1	7.91	x		
479	079303029095	02072912	NGUYỄN LÊ ANH THU'	13/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	7.5	7.2	5.25	KHTN	LI:5.50	HO:4.50	SI:5.75	1.5	8.1	1	7.51	x		
480	225823678	02072913	NGUYỄN NGỌC ANH THU'	26/02/2003	KHÁNH HÒA	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	4.5	10	6.58	KHTN	LI:7.25	HO:7.25	SI:5.25	1.5	8.6	1	7.83	x		
481	079303001998	02073558	NGUYỄN THUY ANH THU'	16/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	7	5	6.5	KHXXH	SU:3.50	DI:7	GD:9	1	7.8	1	7.08	x		
482	212438099	02072917	NGUYỄN TRẦN MINH THU'	28/01/2003	QUẢNG NGÃI	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.6	6.25	9.2	6.83	KHTN	LI:7.50	HO:6.75	SI:6.25	1.5	9	1	8.37	x		
483	044303000125	02072920	PHẠM NGUYỄN MINH THU'	24/09/2003	QUẢNG BÌNH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.4	7.25	8	7.25	KHTN	LI:8.50	HO:7.25	SI:6	1	8.3	1	8.07	x		
484	079303008020	02072921	PHẠM VŨ ANH THU'	31/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	6.2	7.25	7.4	4.33	KHTN	LI:4.75	HO:4.50	SI:3.75	1	7.2	1	6.74	x		
485	079303026071	02072926	TRẦN ANH THU'	10/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.6	6.75	7.4	6.5	KHTN	LI:7.75	HO:6	SI:5.75	1.5	8.2	1	7.84	x		
486	079303011349	02072928	TRƯƠNG ĐÀO MINH THU'	02/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	ĐC	ĐC	ĐC	ĐC					1	8.1	1		x		
487	079303023160	02073570	VÕ MINH THU'	15/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.6	5.75	5.4	6.33	KHXXH	SU:3.25	DI:7	GD:8.75		7.6	1	6.49	x		
488	079303012365	02072930	VŨ MINH THU'	20/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.4	6.75	9	7	KHTN	LI:6.25	HO:7.50	SI:7.25	1.5	8.5	1	8.26	x		
489	079303030286	02073575	LÊ CAO HOÀI THƯƠNG	11/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	5.75	9	5.75	KHXXH	SU:4.50	DI:5.75	GD:7	1	7.3	1	7.14	x		
490	079303026568	02072932	VÕ MINH THƯƠNG	23/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.4	7.25	8.8	6.25	KHTN	LI:7	HO:6.25	SI:5.50	1.5	8	1	8.04	x		
491	079303019273	02072934	HUYỀN NGỌC ĐAN THY	28/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	6.25	8.8	5.5	KHTN	LI:7.25	HO:3.25	SI:6	1.5	8.5	1	7.74	x		
492	079303015707	02073581	VŨ MAI THY	14/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.4	5.75	8.8	8.5	KHXXH	SU:7.75	DI:8.25	GD:9.50	1	8.2	1	7.79	x		
493	079302013069	02072940	HUYỀN NGỌC TIỀN	14/03/2002	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	4.4	8	8	4	KHTN	LI:5	HO:3	SI:4		6.8	1	6.31	x		
494	079303036433	02072941	NGUYỄN HỒ DƯƠNG TIỀN	08/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	5.6	5.75	4.2	4.5	KHTN	LI:3.75	HO:3.50	SI:6.25	1	6.9	1	5.75	x		
495	079303006413	02073589	TRẦN CẢNH THỦY TIỀN	29/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.2	6.25	8.6	5.17	KHXXH	SU:1.75	DI:5.50	GD:8.25		7.7	1	6.9	x		
496	079203024243	02073590	AN NHẬT TIỀN	26/05/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.8	7	8.6	7.58	KHXXH	SU:5.25	DI:7.75	GD:9.75	1.5	8.1	1	7.76	x		
497	079203015813	02072953	ĐẶNG TRUNG TÍN	06/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	ĐC	ĐC	ĐC	ĐC					1.5	8.9	1		x		
498	079203030749	02072954	GIANG TRUNG TÍN	14/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Hoa	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	6.25	8.8	6.67	KHTN	LI:6.25	HO:7.50	SI:6.25	1.5	7.9	2	8.01	x		
499	051203000271	02072957	TRẦN TRỌNG TÍNH	03/01/2003	QUẢNG NGÃI	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	6.5	6.6	5.67	KHTN	LI:5.75	HO:5	SI:6.25	1.5	7.7	1	7.22	x		
500	066203000120	02072961	ĐÀO XUÂN TOÀN	31/05/2003	ĐẮK LẮK	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	5.75	7.6	5.75	KHTN	LI:6.75	HO:5.25	SI:5.25	1	7.3	1	7.04	x		
501	192135270	02072963	NGUYỄN VŨ THANH TOÀN	18/02/2003	THỪA THIÊN HUẾ	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	6	9	6.33	KHTN	LI:7.25	HO:7.50	SI:4.25	1.5	8.4	1	7.81	x		
502	187844837	02072968	BÙI TRẦN VÂN TRANG	16/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	6.75	8.6	4.5	KHTN	LI:3.75	HO:5.75	SI:4	1.5	8.3	1	7.42	x		
503	024303000141	02072969	ĐẶNG THỊ HUYỀN TRANG	11/03/2003	HẢI DƯƠNG	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	7.5	8.2	5.83	KHTN	LI:7.50	HO:5.25	SI:4.75	2.5	8.8	1	8.28	x		
504	079303016894	02072970	ĐỖ THUY TRANG	27/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	7.25	8.4	5.83	KHTN	LI:5.75	HO:6.50	SI:5.25	1.5	8	1	7.68	x		

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi								Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hổng (H)	
505	079303021427	02072974	NGUYỄN THỊ THU TRANG	07/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.6	5.25	6.4	4.92	KHTN	LI:3.50	HO:6.75	SI:4.50	1.5	7.8	1	6.66	x		
506	036303001977	02072977	PHẠM THỊ HÀ TRANG	29/10/2003	NAM ĐỊNH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	7	7.4	4.08	KHTN	LI:3	HO:4.50	SI:4.75		7.8	1	6.87	x		
507	079303024900	02072981	TRẦN THỊ THIÊN TRANG	18/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	6.75	8.8	6	KHTN	LI:4.75	HO:6.75	SI:6.50	1.5	7.8	1	7.7	x		
508	079303007569	02072982	TRÌNH VŨ THÙY TRANG	01/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.6	7	7.6	6.75	KHTN	LI:8	HO:5	SI:7.25	1.5	8.5	1	8.05	x		
509	093303000007	02073606	VUÔNG NGỌC TRANG	15/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	6	8.2	7.5	KHXXH	SU:5	DI:7.75	GD:9.75	1	8.4	1	7.82	x		
510	079303002063	02072985	NGÔ NGỌC BÍCH TRÂM	11/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	8.25	8.2	5.08	KHTN	LI:4	HO:6.25	SI:5	1	8.2	1	7.77	x		
511	079303025478	02072994	TRẦN NGỌC BẢO TRÂM	01/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	6.75	8.4	5.58	KHTN	LI:5.75	HO:5.50	SI:5.50	1.5	8.2	1	7.72	x		
512	025996574	02072997	NGUYỄN MAI NGỌC TRÂN	17/12/2000	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	6.5	7.8	6.5	KHTN	LI:5	HO:7.75	SI:6.75	1.5	8.3	1	7.69	x		
513	079303017996	02072998	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	03/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.2	7.25	8.4	6.08	KHTN	LI:6	HO:6.50	SI:5.75	1.5	8.6	1	7.91	x		
514	372055620	02073001	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	17/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	7	6.2	6.75	KHTN	LI:5.50	HO:7.50	SI:7.25	1	8.1	1	7.5	x		
515	030303000146	02073623	PHẠM HUYỀN TRÂN	10/03/2003	HẢI DƯƠNG	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	ĐC	ĐC	ĐC	ĐC					2.5	8.9	1		x		
516	079303030819	02073004	PHAN NGỌC BẢO TRÂN	24/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	6.5	7	6.67	KHTN	LI:3.75	HO:8	SI:8.25	1.5	7.7	1	7.54	x		
517	079303000338	02073005	TRẦN HOÀNG BẢO TRÂN	22/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	7.5	8	6.17	KHTN	LI:6.25	HO:7.75	SI:4.50	1	8.1	1	7.59	x		
518	079303035110	02073624	TRẦN NGUYỄN HOÀNG MỸ TRÂN	07/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	8.5	9	7.75	KHXXH	SU:6.50	DI:7	GD:9.75	1	8.3	1	8.41	x		
519	038203004685	02073007	HÀ MINH TRÍ	20/10/2003	THANH HÓA	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	6.25	7.8	6.08	KHTN	LI:5	HO:7.25	SI:6	1	7.3	1	7.32	x		
520	079203031309	02073008	HOÀNG MINH TRÍ	25/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	6.75	9	5.92	KHTN	LI:6.50	HO:7.25	SI:4	1	8	1	7.73	x		
521	079203007455	02073010	HUỖNH HỮU TRÍ	27/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	7.25	8.8	6.08	KHTN	LI:6.50	HO:6.50	SI:5.25	1.5	8.5	1	8.09	x		
522	079203036641	02073011	LÊ ĐỖ HOÀNG TRÍ	13/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	K	TB	8.4	6	7.6	4.25	KHTN	LI:6	HO:4	SI:2.75	1	7.5	1	7.02	x		
523	079203008100	02073012	LÊ MINH TRÍ	23/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	5.25	10	6.17	KHTN	LI:5.50	HO:6.25	SI:6.75	1.5	7.9	1	7.68	x		
524	054203000014	02073019	LƯƠNG NGUYỄN KHẮC TRIỆU	20/11/2003	PHÚ YÊN	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	6.75	5.8	5.83	KHTN	LI:6	HO:7.75	SI:3.75	1	8	1	7.16	x		
525	079203014940	02073631	ĐỐI SỸ TRỌNG	08/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	7	7	7.33	KHXXH	SU:6.25	DI:8.25	GD:7.50	1	7.8	1	7.51	x		
526	079203025833	02073028	TRẦN ĐỨC TRỌNG	01/04/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	7	8.6	6.17	KHTN	LI:6	HO:8.50	SI:4		7.2	1	7.26	x		
527	079303014741	02073031	HUỖNH THANH TRÚC	06/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Hoa	051 - THPT Gò Vấp	T	G	6.8	6.75	9	6.33	KHTN	LI:6	HO:7	SI:6	1.5	8.6	2	8.15	x		
528	079303020338	02073032	KHUU NHÃ TRÚC	05/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	6.75	8	6.33	KHTN	LI:7	HO:6.75	SI:5.25	1.5	8.3	1	7.84	x		
529	079303035515	02073036	NGUYỄN NGỌC THANH TRÚC	04/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.4	7.5	8.2	6.17	KHTN	LI:5.50	HO:7.25	SI:5.75	1.5	8	1	7.61	x		
530	281350267	02073037	NGUYỄN THANH TRÚC	25/07/2003	BÌNH DƯƠNG	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	7.75	8.6	6.75	KHTN	LI:6.75	HO:6.50	SI:7	1.5	7.8	1	8.01	x		
531	079303024314	02073039	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	28/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.8	6	5.8	6.42	KHTN	LI:6.50	HO:7	SI:5.75	1.5	7.9	1	7.19	x		
532	079303039671	02073040	TRẦN TẠ NHÃ TRÚC	08/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6	6.5	9	5.42	KHTN	LI:5.50	HO:5.25	SI:5.50	1.5	8.1	1	7.4	x		

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi								Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hổng (H)	
533	087203000130	02073043	HỒ HỮU TRUNG	27/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	5.5	5.6	6.08	KHTN	LI:6.50	HO:7.75	SI:4	1	7.9	1	6.99	x		
534	079203023540	02073640	NGUYỄN CHÍ TRUNG	21/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	6	6	4.4	6.17	KHXXH	SU:4.75	DI:6	GD:7.75	1	7.1	1	6.25	x		
535	079203042644	02073049	TRẦN HOÀNG TRUNG	30/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	ĐC	ĐC	ĐC	ĐC					1	8.5	1		x		
536	092203002192	02073055	TRẦN QUANG TRƯỜNG	02/11/2003	CẦN THƠ	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.6	8.25	9.2	5.58	KHTN	LI:5.50	HO:4.75	SI:6.50	1.5	8.7	1	8.41	x		
537	079303030995	02073057	DƯ NGUYỄN MINH TÚ	11/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	7.5	8.8	7	KHTN	LI:7	HO:7.75	SI:6.25	1.5	8.5	1	8.22	x		
538	079303038978	02073060	LÊ HOÀNG MINH TÚ	06/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.6	7	8.6	4.83	KHTN	LI:3.25	HO:6.50	SI:4.75		7.8	1	7.07	x		
539	079203041427	02073061	MAI ANH TÚ	24/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	6.25	8.2	6.5	KHTN	LI:7.25	HO:6.50	SI:5.75	1	8.2	1	7.7	x		
540	072303000586	02073645	NGUYỄN ĐOÀN CẨM TÚ	25/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.4	6.75	7.8	6.58	KHXXH	SU:3.75	DI:6.75	GD:9.25	1	7.3	1	7.18	x		
541	079203035876	02073066	QUÁCH TUẤN TÚ	25/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.4	5.75	6.4	7.08	KHTN	LI:7.50	HO:8.50	SI:5.25	2	8.4	1	7.71	x		
542	079203042415	02073071	ĐỖ HỮU GIA TUẤN	02/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	4.8	6.5	4.6	4.08	KHTN	LI:4	HO:4.75	SI:3.50		6.9	1	5.57	x		
543	233372973	02073072	HUỖNH QUANG TUẤN	31/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	7.75	8.2	5.83	KHTN	LI:6.50	HO:4.50	SI:6.50	1.5	7.4	1	7.69	x		
544	042203000113	02073657	PHẠM MINH TUẤN	22/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	6.4	5.5	6.8	6.25	KHXXH	SU:4.50	DI:6	GD:8.25	1	7	1	6.64	x		
545	079303001882	02073667	LƯƠNG GIA TUỆ	06/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.2	8	7	5.83	KHTN	LI:4.50	HO:7.50	SI:5.50	1	7.9	1	7.45	x		
546	079303008623	02073677	NGUYỄN NGỌC TUYỀN	27/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	7	9	5	KHTN	LI:4.50	HO:5.50	SI:5	1.5	7.7	1	7.47	x		
547	079302021233	02073679	TRẦN NGỌC TUYỀN	20/11/2002	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.8	7	7.8	6	KHTN	LI:5.25	HO:6.75	SI:6	1.5	8.3	1	7.76	x		
548	079303001687	02073689	ĐỖ PHƯƠNG UYÊN	22/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.4	6.75	8.8	4.92	KHTN	LI:4.75	HO:4.75	SI:5.25	1	8.2	1	7.34	x		
549	001303027770	02073695	LƯƠNG HÀ BẢO UYÊN	25/10/2003	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	7.75	9.4	7.75	KHXXH	SU:8.25	DI:6.50	GD:8.50	1	8.1	1	8.36	x		
550	079303029009	02073699	NGUYỄN MAI GIÁNG UYÊN	05/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.4	7	9.4	6.83	KHTN	LI:5.50	HO:8	SI:7	1.5	8.6	1	8.38	x		
551	079303007245	02073700	NGUYỄN MINH UYÊN	02/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	8.2	6.5	7.6	5.33	KHTN	LI:4.50	HO:6	SI:5.50	1.5	7.4	1	7.32	x		
552	077303001349	02073091	VŨ LÊ UYÊN	25/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	7	9.2	8	KHXXH	SU:7.25	DI:7.50	GD:9.25	1.5	8.5	1	8.34	x		
553	125982078	02071266	DƯƠNG THỊ THUỶ VÂN	08/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.4	6.5	9	5.83	KHTN	LI:6.50	HO:6	SI:5	1.5	8	1	7.87	x		
554	079303011351	02071269	NGUYỄN THỤY TƯỜNG VÂN	21/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	6.25	8.8	6.08	KHTN	LI:6	HO:7.75	SI:4.50	1	8.4	1	7.69	x		
555	072303002364	02071887	TRẦN NGỌC TƯỜNG VI	16/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8	7	9.4	5.42	KHTN	LI:4.75	HO:6.25	SI:5.25	1.5	8.6	1	8.06	x		
556	034303004242	02071888	TRẦN PHƯƠNG TƯỜNG VI	15/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	6.25	6.8	5.67	KHTN	LI:4.50	HO:6.75	SI:5.75	1	8.2	1	7.21	x		
557	079203019267	02071892	VŨ ĐỨC VIỆT	13/08/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7	6	4.6	6.08	KHTN	LI:5.50	HO:7.75	SI:5	1.5	8.1	1	6.84	x		
558	038203004312	02071895	LÊ ĐÌNH VINH	14/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	6.25	4.4	4	KHTN	LI:4.75	HO:4.25	SI:3		7	1	5.85	x		
559	049203000342	02071896	LƯƠNG QUANG VINH	25/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	4.5	8.6	5.67	KHTN	LI:5.50	HO:6.75	SI:4.75	1	7.7	1	7.2	x		
560	079203000584	02071903	TRẦN TẤN QUANG VINH	09/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	TB	4.2	6.5	3	4.08	KHTN	LI:3.50	HO:4.75	SI:4	1	6.4	1	5.21	x		

STT	Số CMND	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã trường và Tên trường	Xếp loại		Điểm số các Bài thi								Điểm Khuyến Khích	Điểm TB Lớp 12	Diện xét TN	Điểm xét TN	Kết quả thi		Ghi chú
									HK	HL	Toán	Ngữ Văn	Ngoại Ngữ	Bài thi Tổ hợp	Tên bài Tổ hợp	Điểm môn thi thành phần bài tổ hợp							Đỗ (Đ)	Hổng (H)	
561	034203000132	02071907	BÙI HOÀNG LONG VŨ	06/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8.2	6	8.8	5.08	KHTN	LI:5	HO:5.25	SI:5	1	7	1	7.19	x		
562	079203002532	02071909	HỒ QUANG VŨ	03/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.8	6	4.2	4.25	KHTN	LI:4	HO:4.50	SI:4.25	1	7.2	1	5.88	x		
563	079203038803	02072528	VŨ LÊ HOÀNG VŨ	07/12/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.6	6.25	8.8	6	KHTN	LI:7	HO:5.50	SI:5.50	1	7.6	1	7.47	x		
564	038303003746	02073112	ĐOÀN THỊ BẢO VY	10/06/2003	THANH HÓA	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	7.75	8.4	4.75	KHTN	LI:5	HO:5.25	SI:4		8.4	1	7.61	x		
565	079303013429	02073713	HUỖNH HỒNG YẾN VY	27/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	7.5	6	7.58	KHXXH	SU:5.50	DI:7.50	GD:9.75	1	8	1	7.45	x		
566	079303025725	02073113	HUỖNH NGỌC BẢO VY	19/01/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.8	6.75	8.4	5.5	KHTN	LI:5.75	HO:6	SI:4.75	1	7.7	1	7.29	x		
567	079303023088	02073115	LÂM NGUYỄN THẢO VY	18/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	7	9.4	4.83	KHTN	LI:4.25	HO:5.50	SI:4.75	1	8.3	1	7.71	x		
568	079303011045	02073124	NGUYỄN HOÀNG TÂM VY	05/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	8	7.5	9.2	4.75	KHTN	LI:5.75	HO:4.75	SI:3.75	1	7.9	1	7.7	x		
569	079303004500	02073720	NGUYỄN HỒNG VY	17/09/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	6.6	7.5	9	5.33	KHXXH	SU:3.50	DI:5.50	GD:7	1	8.1	1	7.58	x		
570	079303024086	02073721	NGUYỄN KIỀU THẢO VY	07/11/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.8	7	7.4	7.83	KHXXH	SU:5.75	DI:8	GD:9.75	1	7.7	1	7.39	x		
571	079303020519	02073734	PHAN THANH VY	30/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	8.2	7	8	8.5	KHXXH	SU:8	DI:8.50	GD:9	2.5	8.6	1	8.57	x		
572	042203000065	02073149	NGUYỄN XUÂN VỸ	23/12/2003	HÀ TĨNH	Nam	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.4	6.75	9.4	5.5	KHTN	LI:5	HO:5.50	SI:6	3	8.5	1	8.16	x		
573	079303025303	02073154	TRẦN THANH XUÂN	08/10/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	6.6	7.75	6.2	6.08	KHTN	LI:7	HO:6.25	SI:5	1	8.6	1	7.42	x		
574	089303000015	02073155	TRƯỜNG THỊ THANH XUÂN	03/01/2003	AN GIANG	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	5.8	6.25	8.6	6.17	KHTN	LI:5.75	HO:7.50	SI:5.25	1	7.8	1	7.21	x		
575	079303000647	02073161	HUỖNH XUÂN YẾN	18/02/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	K	7.4	6	7.8	5.83	KHTN	LI:5.75	HO:6.25	SI:5.50	1	7.5	1	7.16	x		
576	017303000087	02073162	LÊ NGỌC HẢI YẾN	10/04/2003	HÒA BÌNH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	6.5	8	7.5	KHTN	LI:7	HO:8.25	SI:7.25	1.5	8.2	1	7.9	x		
577	079303001678	02073168	VÕ HỒNG YẾN	12/06/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	Kinh	051 - THPT Gò Vấp	T	G	7.6	7.75	9	7.42	KHTN	LI:7	HO:8	SI:7.25	1.5	8.9	1	8.49	x		

DUYỆT KẾT QUẢ TỐT NGHIỆP CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỔNG CỘNG CÓ 577 THÍ SINH

Được công nhận tốt nghiệp 576 thí sinh

Trong đó: + Diện ưu tiên 2 có: 11 thí sinh

+ Diện ưu tiên 3 có: 0 thí sinh

CÁN BỘ XÉT DUYỆT

Đỗ Trí Nhân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 9 năm 2021

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu